

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ HUYỀN

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH**

Hòa Bình, tháng 5 năm 2023

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu và quý thầy cô trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình cùng các nhà khoa học, các thầy cô giáo đã trực tiếp góp ý, chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề tài.

Xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô giáo và các em SV Khoa Mầm non đã nhiệt tình cộng tác, giúp đỡ để tôi hoàn thành đề tài này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu thực hiện, song không thể tránh khỏi những thiếu sót trong đề tài, tôi kính mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hòa Bình, tháng 04 năm 2023

Tác giả

Nguyễn Thị Huyền

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
5. Giả thuyết khoa học	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc của đề tài	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON	5
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Trên Thế giới	
1.1.2. Ở Việt Nam	5
1.2. Các khái niệm cơ bản	7
1.2.1. Đạo đức	
1.2.2. Đạo đức nghề nghiệp	8
1.2.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp	9
1.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non	10
1.3.1. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục mầm non	
1.3.2. Những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đặc thù của giáo dục mầm non	12
1.3.3. Sinh viên ngành giáo dục mầm non và quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp	15
1.3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non	22

Tiểu kết chương 1	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ	27
NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON	
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH	
2.1. Vài nét về trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình và sinh viên khoa Mầm non	27
2.2. Thực trạng quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	28
2.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	28
2.2.2. Mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	29
2.2.3. Các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được giáo dục cho sinh viên ngành mầm non trường CĐSP Hòa Bình	30
2.2.4. Các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non được thực hiện tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	32
2.2.5. Mức độ tham gia giáo dục đạo đức nghề nghiệp của các LLGD trong và ngoài nhà trường	35
2.2.6. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	38
2.3. Những thuận lợi và khó khăn đối của quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	39
Tiểu kết chương 2	42
	43

CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

3.1. Những nguyên tắc đề xuất biện pháp	43
3.2. Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	45
3.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp	
3.2.2. Biện pháp 2: Phát huy hiệu quả hơn nữa các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp để Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non	47
3.2.3. Biện pháp 3: Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên	49
3.2.4. Biện pháp 4: Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt	51
3.2.5. Biện pháp 5: Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp	52
3.3. Kết quả khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non	53
Tiểu kết chương 3	57
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	58
TÀI LIỆU THAM KHẢO	62

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
CĐSP	Cao đẳng Sư phạm
GV	Giảng viên
SV	Sinh viên
GDĐĐNN	Giáo dục đạo đức nghề nghiệp
GVMN	Giáo viên mầm non
LLGD	Lực lượng giáo dục

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

BẢNG/BIỂU	TRANG
<i>Bảng 2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình</i>	28
<i>Bảng 2.2. Mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình</i>	29
<i>Bảng 2.3. Các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được giáo dục cho sinh viên ngành mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình</i>	30
<i>Bảng 2.4. Các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non được thực hiện tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình</i>	33
<i>Bảng 2.5. Mức độ tham gia của các LLGD trong và ngoài nhà trường vào công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV ngành mầm non</i>	35
<i>Bảng 2.6. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình</i>	38
<i>Bảng 3.1. Kết quả khảo sát ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp GDĐĐNN cho SV ngành mầm non</i>	53

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức nhân cách cho thế hệ trẻ, theo Người: “Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Đồng thời Bác cũng nhấn mạnh: “...công tác giáo dục đạo đức trong trường học là một bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng của nhà trường xã hội chủ nghĩa”.

Nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho người học đã được nhấn mạnh và khẳng định trong văn bản của Đảng và Nhà nước ta. Tại Điều 34 - Luật Giáo dục năm 2019 cũng đã xác định: “Nội dung giáo dục nghề nghiệp là phải tập trung đào tạo năng lực thực hành nghề nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện sức khỏe, rèn luyện kỹ năng theo yêu cầu đào tạo của từng nghề...” [21] nhằm đạt mục tiêu: đào tạo người lao động vừa có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, vừa có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp.

Nhà trường sư phạm có nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực vừa hồng, vừa chuyên để tiếp tục dìu dắt các thế hệ học trò của đất nước. Do đó việc hình thành những phẩm chất đạo đức của người thầy cho SV ngay từ khi còn ở trên giảng đường là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường sư phạm. Bởi những phẩm chất đạo đức không thể hình thành trong một sớm một chiều mà cần một quá trình lâu dài và liên tục. Những phẩm chất đạo đức muốn có được phải được tổ chức giáo dục chặt chẽ, khéo léo ngay từ khi SV mới bước vào trường chuyên nghiệp.

Đối với SV chuyên ngành sư phạm mầm non, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, tâm hồn lành mạnh, trong sáng và tình yêu nghề, yêu trẻ là những yêu cầu vô cùng quan trọng để họ có thể thực hiện xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành sứ mệnh cao cả mà xã hội giao cho. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, chịu khó mới nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt, dạy trẻ tốt thì sau này các cháu thành người tốt. Anh chị em giáo viên và mẫu giáo cần luôn luôn gương mẫu về*

đạo đức để các cháu noi theo...”[19]. Trong những năm gần đây, khi xu hướng toàn cầu hoá và kinh tế thị trường diễn ra, thì mặt trái của nó cũng đã len lỏi, xâm nhập, tác động vào đời sống nghề nghiệp của GVMN. Bên cạnh những tấm gương đạo đức cao đẹp, đã có không ít những biểu hiện lệch lạc, sa sút về đạo đức, mờ nhạt về lí tưởng và hoài bão, ước mơ... Do đó, việc giáo dục đạo đức và đạo đức nghề nghiệp cho SV mầm non ngay từ khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường sư phạm là một yêu cầu vô cùng quan trọng, cấp thiết, không thể thiếu trong toàn bộ quá trình giáo dục - đào tạo của nhà trường.

Trường CĐSP Hòa Bình có nhiệm vụ đào tạo các thầy, cô giáo phục vụ cho nền giáo dục của tỉnh nhà cũng như các địa phương khác. Công tác giáo dục đạo đức cho SV của nhà trường cũng đã được thực hiện, nhưng còn nhiều bất cập như: nội dung còn chưa đa dạng, hình thức thiếu phong phú, quá trình thực hiện chưa đồng bộ, còn nặng về trang bị, cung cấp kiến thức khoa học...do đó hiệu quả chưa thực sự rõ rệt.

Xuất phát từ lí luận và thực tiễn, bản thân là một GV của trường, tôi luôn nhận thức được vai trò quan trọng của việc GDĐĐNN cho SV sư phạm, đó là một trong những nhiệm vụ then chốt của nhà trường nhằm đào tạo đội ngũ giáo viên có năng lực sáng tạo và phẩm chất đạo đức tốt góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Với mong muốn đề xuất được những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐNN cho SV ngành giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của nhà trường, tôi lựa chọn vấn đề: ***“Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng của quá trình GDĐĐNN cho SV ngành giáo dục Mầm non, đề tài đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quá trình GDĐĐNN cho SV ngành giáo dục Mầm non trường CĐSP Hòa Bình, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc GDĐĐNN trong trường CĐSP hiện nay.

4.2. Khảo sát thực trạng GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

4.3. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

5. Giả thuyết khoa học

Nếu nhà trường có những biện pháp GDĐĐNN phù hợp, đồng bộ sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả GDĐĐNN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn về phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu một số biện pháp GDĐĐNN cho SV ngành giáo dục mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

6.2. Giới hạn về khách thể khảo sát

Nghiên cứu trên đối tượng khảo sát là:

+ 30 cán bộ GV

+ 125 SV hệ cao đẳng năm thứ 2 và thứ 3 khoa Mầm non

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu sách báo, tạp chí chuyên ngành, tạp chí thông tin khoa học, các công trình nghiên cứu có liên quan đến hoạt động GDĐĐNN và các biện pháp GDĐĐNN cho SV để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài.

7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp quan sát

Sử dụng phương pháp quan sát nhằm tìm hiểu thực trạng GDĐĐNN cho SV. Quan sát thông qua dự giờ học, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa...

7.2.2. Phương pháp điều tra (bằng Ankét)

Sử dụng phương pháp điều tra bằng ankét nhằm khảo sát thực trạng GDĐĐNN cho SV. Thông qua hệ thống câu hỏi nhằm khẳng định một cách khoa học những vấn đề đã trao đổi, tiếp xúc với đối tượng điều tra. Từ đó đề xuất biện pháp GDĐĐNN cho SV trường CĐSP Hòa Bình.

7.2.3. Phương pháp phỏng vấn

Sử dụng phương pháp phỏng vấn tìm hiểu quan điểm, nhận thức và nguyện vọng của SV về giáo dục đạo đức và đạo đức nghề nghiệp.

Trao đổi với GV để thu thập những thông tin cần thiết phục vụ yêu cầu của đề tài.

7.2.4. Phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia

Tham khảo ý kiến của một số chuyên gia để được tư vấn, định hướng trong quá trình nghiên cứu và lựa chọn các biện pháp GDĐĐNN cho SV trường CĐSP Hòa Bình.

7.3. Phương pháp thống kê toán học

Được sử dụng để xử lý số liệu đảm bảo tính chính xác khoa học nhằm nâng cao tính khách quan của đề tài nghiên cứu.

8. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, đề tài bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non

Chương 2: Thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Chương 3: Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Trên Thế giới

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội được hình thành rất sớm trong lịch sử phát triển nhân loại và được mọi giai cấp, mọi xã hội và thời đại quan tâm. Giáo dục đạo đức cho con người là vấn đề đã được đặt ra từ xa xưa và luôn được đổi mới để thích ứng với thực tiễn của thời đại.

Theo K.Đ. Usinxki (1824 - 1870), người thầy giáo là người giữ gìn, truyền đạt di huấn thiêng liêng của các bậc tiền bối đã đấu tranh cho chân lý và hạnh phúc. *"Dạy học là một nghề vinh quang nhưng phải thường xuyên bồi dưỡng để tiến kịp với thời đại"*. [1]

Nhiều tác giả như A.X. Xukhômliński, G. Bađeladze và M. Calinin cũng đánh giá cao về vai trò của các phẩm chất đạo đức trong nhân cách sư phạm, thậm chí còn quan trọng hơn cả năng lực nghề nghiệp. Nhìn chung các tác giả đều thừa nhận người giáo viên chỉ được xem là "toàn diện" khi và chỉ khi hội tụ đủ các phẩm chất đạo đức trong sáng. Các phẩm chất đó tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm của học sinh.

Có thể nói, kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục là những tiền đề quan trọng, là cơ sở lý luận để tham khảo, xây dựng khái niệm đạo đức nghề nghiệp cũng như việc đề xuất các biện pháp GDĐĐNN cho SV sư phạm nói chung và SV sư phạm Mầm non nói riêng.

1.1.2. Ở Việt Nam

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm, tư tưởng triết lý giáo dục hết sức vĩ đại và sâu sắc nhưng cũng rất cụ thể và gần gũi với mọi đối tượng. Trong đó phải kể đến những lời dạy của Người đối với công tác giáo dục - đào tạo nói chung, trong đó có giáo dục đạo đức nhân cách cho những người thầy, cô giáo nói riêng. Theo Bác, người thầy giáo trước hết phải là một công dân mẫu mực, phải mang trong mình đạo đức cách mạng.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu xoay quanh vấn đề giáo dục đạo đức, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức. Có thể kể đến một số công trình sau:

- Trong công trình nghiên cứu của mình, hai tác giả Phạm Khắc Chương và Hà Nhật Thăng đã chỉ ra một số phẩm chất cao quý của người thầy giáo, *"thầy giáo là người giàu lòng nhân ái, sống mẫu mực, đạo đức trong sáng, không tham công danh, phú quý. Có thể nói, cái tâm, cái trí của thầy giáo là tấm gương sáng của con người trong các thời kỳ lịch sử"* [8].

Những phẩm chất đạo đức mà người giáo viên cần phải có đã được khẳng định trong Luật giáo dục được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 2019. Luật Giáo dục ghi rõ: *"Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn sau đây: Phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ, đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, lý lịch bản thân rõ ràng"* [21]. Trên cơ sở những tiêu chuẩn đó, nhà giáo phải có các tiêu chuẩn sau: "Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục" cụ thể là: Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn uy tín, phẩm chất, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học, không ngừng học tập, rèn luyện để cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao gương tốt cho người học...

Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Thu Thủy: "Đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non ở Việt Nam hiện nay", năm 2019 cũng đã bàn rất sâu về vấn đề đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non hiện nay.

Tóm lại, đã có rất nhiều công trình khoa học trong nước và ở nước ngoài đã đề cập đến vấn đề giáo dục đạo đức và GDĐĐNN. Tuy nhiên, việc nghiên cứu GDĐĐNN cho SV một ngành nghề cụ thể như SV chuyên ngành giáo dục mầm non còn rất hạn chế. Đối tượng mà chúng tôi muốn hướng tới là SV chuyên ngành sư phạm mầm non của trường CĐSP Hòa Bình. SV ở một tỉnh miền núi có nhiều điểm khác biệt so với các địa phương khác. Do đó, đây là một đề tài nghiên cứu có tính thiết thực và có giá trị thực tiễn nhằm phục vụ cho sự nghiệp

giáo dục và đạo tạo của tỉnh Hòa Bình nói riêng, khu vực miền núi Tây Bắc nói chung.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Đạo đức

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, xuất hiện sớm trong quá trình vận động, phát triển của xã hội, gắn liền với biến đổi của nền kinh tế xã hội. Từ khi xã hội hình thành, phạm trù về đạo đức đã được phản ánh một cách sinh động trong đời sống xã hội thông qua mối quan hệ biện chứng giữa con người với con người, giữa con người với xã hội. Đạo đức luôn là một trong những phương thức hữu hiệu điều chỉnh hành vi của con người, góp phần quan trọng trong việc duy trì trật tự xã hội trong các chế độ xã hội.

Có nhiều quan niệm, cách nhìn nhận, đề cập tới đạo đức ở những khía cạnh, nội dung và phạm vi khác nhau:

- Các Mác cho rằng: "Đạo đức chính là lực lượng bản chất của con người trong sự phát triển của nó theo hướng ngày càng đạt tới giá trị đích thực của cái thiện" Theo C. Mác, bất luận trong mối quan hệ xã hội nào thì đạo đức cũng là quan hệ thực sự người, là sự phản ánh tồn tại xã hội, cho nên mỗi hình thái kinh tế - xã hội hay mỗi giai đoạn lịch sử đều định hình những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức tương ứng.

- Theo từ điển Tiếng Việt: "Đạo đức là những tiêu chuẩn, những nguyên tắc, quy định hành vi của con người đối với nhau và đối với xã hội. Đạo đức là những phẩm chất tốt đẹp của con người theo những chuẩn mực đạo đức của một giai cấp nhất định" [22].

Như vậy, dù tiếp cận theo góc độ nào thì cần hiểu: *đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống những quy tắc, những chuẩn mực do xã hội đề ra, nhờ nó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp giữa lợi ích chung và riêng đem lại hạnh phúc cho cá nhân và sự tiến bộ xã hội.*

Đạo đức thể hiện ở hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội. Thể hiện ở các quan niệm về thiện và ác, lòng nhân ái, lương tâm, lòng tự trọng, nghĩa vụ, danh dự, lễ công bằng... Căn cứ vào các chuẩn mực đó, con người đánh giá hành vi

của người khác và của chính mình. Các chuẩn mực đạo đức có thể không được ghi thành văn bản pháp quy nhưng chúng vẫn được mọi người thực hiện do sự thôi thúc của lương tâm cá nhân và dư luận xã hội.

Xét đến cùng, đạo đức thuộc về ý thức con người, nó được biểu hiện ở nhận thức, động cơ hành động và sự tự đánh giá. Nhờ đó mỗi cá nhân tự kiểm soát, tự điều chỉnh hành động và ứng xử trong cuộc sống phù hợp với chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức xã hội.

1.2.2. Đạo đức nghề nghiệp

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận của đạo đức xã hội. Đạo đức nghề nghiệp là tên gọi khoa học về cách sử dụng nghề nghiệp của con người.

Đạo đức nghề nghiệp là một hệ thống chuẩn mực đạo đức của một lĩnh vực lao động, sản xuất, hoạt động xã hội. Nó phản ánh những phẩm chất mà con người cần có khi hoạt động trong một ngành, một nghề cụ thể, quy định và điều chỉnh hành vi ứng xử, thái độ của con người trong lao động, với đối tượng lao động, với sản phẩm và vị trí của nghề nghiệp trong sự phát triển của xã hội. Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi người lao động phải tự giác thực hiện, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ của mình với kết quả cao nhất.

Như vậy, đạo đức nghề nghiệp là hệ thống những yêu cầu đạo đức đặc biệt, có liên quan đến việc tiến hành một hoạt động nghề nghiệp nào đó. Mỗi loại hình nghề nghiệp luôn đặt cho người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó những yêu cầu, quy tắc, chuẩn mực đòi hỏi họ phải tự giác thực hiện. Đạo đức nghề nghiệp luôn thể hiện qua hành vi nghề nghiệp và kết quả lao động. Khi cá nhân không thực hiện những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp hoặc thực hiện không đúng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp. Cá nhân tuân theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp sẽ tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng lao động, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong lao động và trong sự phát triển chung của xã hội.

Hoạt động nghề nghiệp là phương thức sống chủ yếu nhất của con người. Vì vậy, đạo đức nghề nghiệp chính là một phần quan trọng trong đạo đức xã hội. Để sống, con người phải lao động và để lao động có kết quả tốt nhất, con người

phải tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Để tự giác tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trước hết con người phải có nền tảng về đạo đức xã hội nói chung, tích cực, chủ động vận dụng chuẩn mực đạo đức vào mối quan hệ nghề nghiệp, nâng cao giá trị đạo đức và việc thực thiện và tuân thủ đạo đức sẽ gia tăng lợi ích kinh tế.

Mỗi loại nghề nghiệp có những nguyên tắc, chuẩn mực đặc thù. Có bao nhiêu loại nghề nghiệp thì cũng có bấy nhiêu loại đạo đức nghề nghiệp tương ứng. Phẩm chất đạo đức cá nhân trong xã hội đều có nét chung, nhưng đạo đức trong lĩnh vực nghề nghiệp có những đặc thù và yêu cầu riêng biệt. Ví dụ: Thầy thuốc phải có lòng trắc ẩn; Thầy giáo phải là người mô phạm; Nhà báo phải trung thực; Nhà chính trị phải có lòng nhân hậu đặc biệt với nhân dân....

Đạo đức nghề nghiệp của nghề dạy học là một bộ phận quan trọng trong nhân cách của cá nhân hoạt động sư phạm. Nó là thước đo phẩm chất, phản ánh năng lực, tạo ra nội lực bên trong, điều chỉnh sự hoàn thiện nhân cách của người giáo viên.

1.2.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Có thể nói giáo dục những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức của nghề nghiệp cho người học là một trong những nội dung, nhiệm vụ quan trọng, không thể thiếu trong các trường chuyên nghiệp. Đó là quá trình tác động qua lại giữa các hoạt động GDĐĐNN với người học nhằm hình thành ở họ những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết, giúp họ có thể tự tin hành nghề một cách tích cực, phù hợp với những yêu cầu của nghề.

GDĐĐNN là một hệ thống các hoạt động, các giải pháp nhằm giáo dục những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho người đang học nghề (học sinh, SV) để khi hành nghề, mỗi cá nhân biết kết hợp hài hòa giữa năng lực nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

GDĐĐNN trong cơ sở đào tạo nghề phải nhằm hình thành ở người học nghề ý thức đạo đức nghề; thái độ, tình cảm đạo đức với nghề; hình thành hành vi, thói quen đạo đức nghề nghiệp đúng đắn và bền vững.

GDĐĐNN cho SV luôn luôn là nhiệm vụ quan trọng. Trong đó, GDĐĐNN cho SV các trường đại học, CĐSP lại càng quan trọng hơn. Đảng ta coi đây là

nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển con người trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

1.3.1. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục mầm non

Đạo đức nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực công tác của giáo viên mầm non

GVMN - người “chiến sĩ” trên mặt trận tri thức, khoa học và văn hóa muốn thực hiện được nhiệm vụ giáo dục của mình cần trau dồi phẩm chất và năng lực. Trong công việc giảng dạy, năng lực trí tuệ được thể hiện ở trình độ học vấn, trình độ tư duy, khả năng suy nghĩ và hành động hợp lí, khả năng thích nghi với những biến đổi của hoàn cảnh. “Đức” thể hiện trong đạo đức nghề nghiệp của GVMN chính là lòng yêu nghề, yêu trẻ, tinh thần tận tụy với công việc; thực hành tốt các phẩm chất: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong công việc và cuộc sống hàng ngày; có tinh thần đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, chấp hành tốt kỉ luật của ngành, của nhà trường, hoàn thành trách nhiệm công dân.

Đối tượng chăm sóc và giáo dục của GVMN là trẻ em từ 3-6 tuổi. Ở lứa tuổi này, trẻ chưa tự chăm sóc bản thân mình, tư duy logic chưa phát triển, cách hành xử thường dựa trên bản năng nên phụ thuộc rất nhiều vào sự chăm sóc và giáo dục của cô giáo và nhà trường. Do đó, GVMN phải có tính kiên nhẫn trước những hành động non trẻ đó, tỉ mỉ, tận tình, định hướng suy nghĩ và hành động đúng đắn cho trẻ. Nếu lòng yêu nghề, yêu trẻ không đủ lớn cùng với sự thiếu kiên nhẫn, trước áp lực nghề nghiệp đặc thù, GVMN rất dễ vi phạm đạo đức nghề giáo, vi phạm lí tưởng mục tiêu “tất cả vì học sinh thân yêu” của mình. Chính đạo đức nghề nghiệp là động lực giúp cho người GVMN hăng say học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tri thức khoa học; không ngừng đổi mới chất lượng giờ giảng sáng tạo đồ dùng dạy học giúp trẻ dễ quan sát, nhớ lâu bài học. Như vậy, ở GVMN phải hội đủ cả đạo đức và năng lực chuyên môn để làm tốt nhiệm vụ của mình là đặt những viên gạch đầu tiên nhằm hình thành nhân cách tốt đẹp cho trẻ. Chỉ có

toàn tâm, toàn ý, không ngừng học tập trau dồi nghề nghiệp, GVMN mới thể hiện được đạo đức của mình trong công việc và ngược lại.

Đạo đức nghề nghiệp là mục tiêu, động lực để giáo viên mầm non vượt qua khó khăn, quyết tâm thực hiện chiến lược “trồng người” trong giáo dục mầm non

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức nghề nghiệp chịu sự ảnh hưởng và tác động của tồn tại xã hội, đồng thời cũng tác động mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế phát triển. Điều đó đòi hỏi GVMN phải luôn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên bồi dưỡng lí tưởng và đạo đức nghề nghiệp để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành Giáo dục – đào tạo và của xã hội. Thực tế, nghề GVMN là một nghề vất vả, đặc thù, nghề đòi hỏi sự tỉ mỉ, tận tâm, cẩn thận trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Công việc trên lớp chiếm phần lớn thời gian trên lớp; ngoài giờ dạy trên lớp, họ còn phải làm đồ dùng dạy học trực quan, soạn giáo án, hồ sơ chuẩn bị cho buổi dạy sau. Với tình yêu nghề nghiệp, các cô vẫn yêu thương trẻ mầm non, yêu trường, luôn cống hiến hết tài năng và niềm đam mê nghề nghiệp cho sự nghiệp giáo dục con người. Đó là động lực bên trong thôi thúc người GVMN phấn đấu không ngừng rèn luyện chuyên môn, trau dồi phẩm chất đạo đức trong sáng hướng tới mục tiêu hình thành nhân cách tốt đẹp cho trẻ mầm non. Đạo đức nghề nghiệp đã giúp GVMN luôn chủ động, sáng tạo, tự giác rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, tự giác chấp hành các nội quy của ngành, của trường, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong mọi hoàn cảnh.

Đạo đức nghề nghiệp có tác dụng giáo dục, nêu gương, xây dựng các giá trị đạo đức mới cho giáo viên mầm non

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí giáo dục trẻ em, phương pháp “nêu gương” có vai trò rất quan trọng, bởi vì “trẻ em hay bắt chước, cho nên thầy giáo, cán bộ phụ trách... phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm”. Người GVMN có đạo đức nghề nghiệp sẽ luôn tự soi mình vào, nhắc nhở bản thân, phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu, kém; có ứng xử và hành vi phù hợp với chuẩn mực nghề giáo, thống nhất giữa “lời nói với việc làm”. Tuy nhiên, để hình thành được đạo đức nghề nghiệp thì đối với mỗi GVMN phải thường xuyên suốt đời, kiên trì, bền bỉ rèn luyện cho

mình các phẩm chất đạo đức nhà giáo, không được chủ quan, tự mãn, bằng lòng với kết quả mà mình đã đạt được. Mặt khác, đạo đức nghề nghiệp là “bộ lọc” giúp mỗi GVMN lựa chọn, tiếp thu những giá trị tiến bộ, loại bỏ những giá trị thấp kém trong đời sống hàng ngày. Vì thế, giáo dục đạo đức nghề nghiệp giúp người GVMN giữ vững lập trường tư tưởng chính trị trước những biến động của cuộc sống, bồi đắp lí tưởng cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc; xây dựng các phẩm chất đạo đức tốt đẹp của nhà giáo: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, từng bước bồi dưỡng lối sống lành mạnh có văn hóa phù hợp với chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam.

1.3.2. Những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non

1.3.2.1. Quy định về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non

Trong hoạt động sư phạm của người GVMN, giáo viên là chủ thể của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hoạt động sư phạm của người GVMN có sắc thái rất riêng, khác biệt hẳn với hoạt động sư phạm của giáo viên ở các bậc học khác. Đối tượng hoạt động sư phạm của GVMN là trẻ em rất nhỏ, còn non nớt đang ở giai đoạn khởi đầu của quá trình hình thành và phát triển những phẩm chất của nhân cách con người mới. Nhân cách của trẻ trong tương lai như thế nào sẽ phụ thuộc rất lớn vào công việc dạy dỗ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của GVMN, là người thường xuyên bên cạnh trẻ. Để đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sư phạm của mình, bên cạnh kiến thức chuyên môn, kĩ năng nghiệp vụ thì những phẩm chất đạo đức của người GVMN là những điều kiện vô cùng quan trọng giúp họ thực hiện tốt hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 [Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT](#) thì tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của GVMN được quy định như sau:

- Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Yêu nghề, thương yêu trẻ em; kiên nhẫn, biết kiểm soát cảm xúc; có tinh thần trách nhiệm cao; có kiến thức, kỹ năng cần thiết; có khả năng sư phạm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;

- Thường xuyên trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục.

1.3.2.2. Những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đặc thù của giáo viên mầm non

Giáo viên mầm non - Người mẹ hiền hết lòng chăm sóc, nuôi dạy trẻ

GVMN cũng phải như người mẹ hiền: yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ con cái, luôn bao dung, vị tha và độ lượng, luôn nhìn thấy những điểm tích cực, đáng yêu của trẻ và dành cho con tất cả mọi điều tốt đẹp nhất. Mỗi cô giáo mầm non hàng ngày chăm sóc và dạy dỗ với nhiều trẻ thời gian thường kéo dài trên 10 tiếng. Cô giáo mầm non vừa là cô giáo, vừa như mẹ hiền. Trong quá trình chăm sóc, nuôi dạy trẻ, để có được sự thành công, hiệu quả tốt, cô giáo luôn phải gần gũi, quan tâm, thấu hiểu từng trẻ, như người mẹ hiền thấu hiểu từng đứa con của mình. Có hiểu biết sâu sắc về đối tượng giáo dục để có thể hết lòng chăm sóc và nuôi dạy chúng, đó là những phẩm chất không thể thiếu để có được sự thành công trong nghề.

Giáo viên mầm non - Nhà sư phạm mẫu mực

Đối với trẻ mầm non thì trường, lớp, cô giáo giữ vai trò đặc biệt quan trọng gắn liền với trẻ vì thời gian hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ của trẻ khi ở trường chiếm phần lớn thời gian trong ngày. Vì thế, thói quen, tính cách của trẻ được hình thành và phát triển trong giai đoạn này chịu ảnh hưởng rất nhiều từ môi trường lớp học mầm non thông qua bạn bè, các đồ dùng đồ chơi của trẻ, và đặc biệt là ảnh hưởng từ cô giáo trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ. Sự mẫu mực của cô giáo mầm non phải được thể hiện rất rõ nét trong mọi hoạt động, không chỉ mẫu mực về tri thức, mà còn đẹp ở nếp sống, hơn cả là trách nhiệm, bổn phận, danh dự và đạo đức. Cô giáo làm gương cho trẻ từ lời nói, dáng đi, cử chỉ, hành vi không chỉ trong giờ học mà ở mọi lúc, mọi nơi vì trẻ có thể bắt chước bất cứ

lúc nào và bất kì nơi đâu. Mỗi giáo viên phải là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, thể hiện tâm hồn, đạo đức, nhân cách sáng ngời. Chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo. Không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, thường xuyên trau dồi năng lực chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước.

Giáo viên mầm non - Người bác sĩ tận tâm

Công việc của người GVMN không chỉ yêu cầu họ phải là một nhà sư phạm mẫu mực, phải như người mẹ hiền hết lòng yêu thương con trẻ mà còn phải là một bác sĩ tận tâm. Trẻ đang trong quá trình phát triển, chưa hoàn thiện, sức đề kháng còn yếu, các hệ cơ quan trong cơ thể dễ bị tổn thương, do đó trẻ dễ mắc phải những bệnh thường gặp như: cảm cúm, tiêu chảy, ho, viêm họng, nôn trớ.... Vì vậy, giáo viên phải như người bác sĩ, có phương pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, hiểu biết về chế độ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, hiểu biết về một số bệnh thường gặp ở trẻ em, và đặc biệt còn phải biết cách sơ, cấp cứu khi cần thiết. Quan trọng hơn, đó là tình yêu thương, sự chăm sóc, thăm hỏi, ân cần, tinh tế, sự kiên nhẫn, tận tụy, tận tâm, nhạy cảm để nhận biết và phát hiện ra những dấu hiệu mệt mỏi, ốm đau, những biến đổi bất thường ở mỗi trẻ và giúp đỡ trẻ trong những tình huống cụ thể một cách thoả đáng, đồng thời họ phải có sức khỏe tốt để luôn hết mình với nhiệm vụ chăm sóc đảm bảo an toàn về sức khỏe của trẻ em.

Giáo viên mầm non - Người cấp dưỡng cần cù, tận tụy

Lao động của người GVMN không chỉ là chăm sóc, giáo dục trẻ mà còn có chức năng nuôi dưỡng trẻ. Vì thế, mỗi GVMN phải là một người cấp dưỡng cần cù và tận tụy, có trách nhiệm chăm lo cho trẻ từng bữa ăn ngon, đảm bảo chế độ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Công việc tưởng chừng như đơn giản nhưng thực sự là nhiều vất vả. Để chuẩn bị những bữa ăn đảm bảo đa dạng dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và phù hợp cho tất cả các cháu, đòi hỏi các cô phải có kiến thức về dinh dưỡng, có kỹ năng trong chế biến các món ăn và có hiểu biết về đặc điểm thể chất, nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trên hết, đó là tâm trong sáng, sự kiên trì, linh hoạt, tận tâm, tận tụy và đặc biệt là tình yêu thương trẻ vô

bờ bến. Yêu trò như yêu con là động lực để cô giáo - người cấp dưỡng đem tất cả niềm vui, tình thương yêu gửi gắm vào trong từng bữa cơm, món ăn dành cho trẻ. Đó là một sự cống hiến không vụ lợi. Họ đã đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chăm sóc giáo dục trẻ em ở hiện tại và tầm vóc con người lao động trong tương lai.

Giáo viên mầm non - Người nghệ sĩ tài hoa, duy trì và phát triển cái đẹp, thẩm mỹ

Công việc của người GVMN yêu cầu họ phải như là một người nghệ sĩ thực thụ. Họ có thể biến hoá thành những con người khác nhau với sự đa dạng về tài năng: múa, hát, vẽ, tạo hình....Như vậy có thể nói rằng GVMN là người nghệ sĩ. Các cô là những người mang lại hứng thú và phát triển cảm xúc cho trẻ. Để có thể làm được như vậy, đòi hỏi người giáo viên phải có những năng lực chuyên biệt như: múa, hát, vẽ, đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ... và đặc biệt quan trọng hơn đòi hỏi ở người giáo viên đó là tình yêu trẻ, tinh thần sẵn sàng cống hiến và sự đam mê. Các cô cần phải yêu trẻ, từ tình yêu trẻ nảy sinh ra tình yêu lao động sư phạm và tình yêu đó tạo ra tài nghệ trong công tác.

1.3.3. Sinh viên ngành giáo dục mầm non và quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp

1.3.3.1. Vai trò của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

Nghề GVMN là lĩnh vực hoạt động lao động giáo dục trẻ em từ 03 tháng đến 6 tuổi. Trong nhà trường mầm non, người giáo viên giữ vai trò chủ đạo, là người tổ chức và điều khiển quá trình hình thành nhân cách trẻ em. Vai trò to lớn của nghề và của người giáo viên ở bậc học mầm non đã được xã hội ghi nhận. Muốn thành công trong nghề nghiệp này, người giáo viên phải có năng lực chuyên môn vững vàng và những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đặc trưng.

SV sư phạm mầm non là những người đang học trong cơ sở đào tạo nghề sư phạm mầm non, đang học nghề, thực hành tay nghề dưới sự giám sát của giáo viên hoặc người có chuyên môn sâu, có bằng cấp về chuyên môn và có nghiệp vụ nhất định. Như vậy, trong tương lai SV sư phạm mầm non sẽ tham gia vào hoạt

động lao động trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi ở một trong những cơ sở giáo dục mầm non. Công tác giáo dục mầm non là một trong những lĩnh vực lao động phức tạp và đòi hỏi ở con người tính chuyên nghiệp cao. Tính chuyên nghiệp của nghề GVMN được thể hiện ở việc: GVMN được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn để có thể giải quyết các công việc của mình một cách hiệu quả hơn những người bình thường khác; Hơn nữa GVMN phải có ý thức trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Hơn ai hết, GVMN hiểu rõ nhân cách của mình có ảnh hưởng rất lớn đến những người xung quanh, đặc biệt là đến trẻ em. Đạo đức nghề nghiệp còn đảm bảo cho GVMN có thể đứng vững và lâu bền trong nghề nghiệp và trong xã hội.

1.3.3.2. Một số nội dung và nguyên tắc giáo dục đạo đức nghề nghiệp

a. Một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Nội dung GDĐĐNN là một vấn đề lớn và là một thành tố quan trọng của quá trình GDĐĐNN, nó quy định các hoạt động GDĐĐNN trong thực tiễn. Nội dung GDĐĐNN được xây dựng xuất phát từ mục đích giáo dục đạo đức của xã hội và của nghề nghiệp và từ các yêu cầu khách quan của đất nước và thời đại. Nội dung GDĐĐNN bao gồm cả ba mặt: Ý thức đạo đức; Tình cảm đạo đức; hành vi, thói quen đạo đức.

Đối với SV sư phạm mầm non, nội dung GDĐĐNN được gắn với phẩm chất đạo đức của người GVMN trong tương lai, được cụ thể hoá theo yêu cầu nghề nghiệp trong thời đại mới, cụ thể là:

- Giáo dục các phẩm chất chính trị: Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có ý thức tổ chức kỉ luật, ...
- Thế giới quan khoa học, lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ.
- Giáo dục lòng yêu người, yêu trẻ, tôn trọng nhân cách người học.
- Giáo dục lòng yêu nghề sâu sắc, ý thức giữ gìn bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo, tinh thần lao động nghiêm túc, chuyên nghiệp...
- Giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt với người khác và với cộng đồng
- Giáo dục các phẩm chất ý chí, tinh thần vượt khó vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công.

- Giáo dục ý thức tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng phấn đấu trở thành tấm gương về mọi mặt cho học sinh noi theo.

b. Nguyên tắc giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Thứ nhất: Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích trong công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích phản ánh tính định hướng trong công tác GDĐĐNN. Quá trình GDĐĐNN là hoạt động có ý thức, có mục đích của nhà giáo dục tác động đến người được giáo dục nhằm hình thành ý thức, phẩm chất đạo đức và các hành vi đạo đức cho con người, đem lại những giá trị đạo đức tốt đẹp cho cộng đồng, xã hội và mỗi cá nhân. Từ nguyên tắc này cần vận dụng mọi quá trình lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đạo đức phù hợp với yêu cầu và tính chất của môi trường giáo dục.

Thứ hai: Nguyên tắc giáo dục đạo đức nghề nghiệp phải gắn với cuộc sống, đời sống xã hội, với sự nghiệp cách mạng và thực tiễn xây dựng đất nước.

Trong quá trình giáo dục nói chung và GDĐĐNN riêng phải gắn với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ... của từng vùng miền, của đất nước để người tiếp thu giáo dục nhận thức sâu sắc những sự kiện trong các lĩnh vực đó, tự phân tích, thể nghiệm các hành vi, hoạt động và từ đó rút ra bài học riêng, tạo nên vốn sống, vốn kinh nghiệm quý báu cho bản thân. Đồng thời thông qua các hoạt động thực tế này, người được giáo dục sẽ tạo dựng được các mối quan hệ xã hội, xây dựng được niềm tin, có được những tình cảm đạo đức trong sáng, phù hợp. Trong điều kiện xã hội hóa và đa dạng hóa giáo dục, quan hệ giữa trường học với xã hội ngày càng phức tạp hơn thì việc tạo cơ hội để thế hệ trẻ tham gia vào các hoạt động gắn thực tiễn lại càng có ý nghĩa sâu sắc hơn.

Thứ ba: Nguyên tắc giáo dục đạo đức nghề nghiệp phải thống nhất giữa giáo dục ý thức đạo đức và hành vi đạo đức

GDĐĐNN là một quá trình, một chỉnh thể trọn vẹn bao gồm các mặt, các khâu thống nhất biện chứng với nhau. GDĐĐNN đạt tới hiệu quả khi mỗi cá nhân vừa có ý thức đạo đức đúng lại vừa có hành vi đạo đức phù hợp trong mọi tình

huống của cuộc sống, bởi ý thức đạo đức và hành vi đạo đức là hai mặt tồn tại không thể tách rời trong mỗi con người có đạo đức.

Tuy nhiên, để thống nhất giữa ý thức đạo đức và hành vi đạo đức lại không phải là điều dễ dàng. Ý thức hình thành, phát triển và được biểu hiện bằng hành vi, hành động, đồng thời hướng dẫn hành vi, hành động sao cho phù hợp với hệ thống quy tắc, chuẩn mực chung của xã hội; ngược lại, hành vi, hành động có tác động trở lại, củng cố cho ý thức, làm giàu thêm tình cảm và niềm tin đạo đức. Sự thống nhất giữa ý thức đạo đức và hành vi đạo đức phải là mục đích và cũng là nguyên tắc chỉ đạo để tiến hành các hoạt động GDĐĐNN có hiệu quả.

Thứ tư: Nguyên tắc tôn trọng nhân cách và tính đến đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá nhân trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Để GDĐĐNN có hiệu quả, trước hết nhà giáo dục phải biết tôn trọng và có niềm tin đối với con người, biết đề cao phẩm giá, năng lực, nhân cách, tin tưởng vào ý muốn tốt đẹp, tinh thần cầu tiến bộ, nghị lực và ý chí vươn lên ở mỗi con người. Tôn trọng nhân cách cũng chính là yêu cầu cao đối với con người và càng yêu cầu cao càng phải tôn trọng con người. Yêu cầu cao có nghĩa là đòi hỏi một sự hoàn thiện trong nhận thức và hành vi, tin tưởng giao việc và động viên họ hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn đã cho thấy rằng, công tác GDĐĐNN nhân cách có kết quả cao hay thấp còn phụ thuộc vào việc nhà giáo dục có hiểu biết đầy đủ về các đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm riêng của từng cá nhân người được giáo dục hay không. Việc nghiên cứu để nắm vững đối tượng trước khi tiến hành GDĐĐNN là điều rất hệ trọng. Sự phát triển của cá nhân đều diễn biến theo lứa tuổi. Mỗi con người là một thể giới thu nhỏ, có những nét tính cách phổ biến và cũng có những đặc thù không lặp lại ở người khác. Vì vậy, giáo dục nói chung và GDĐĐNN nói riêng phải phù hợp với nhu cầu, hứng thú, tình cảm của lứa tuổi và đặc điểm tâm lý của từng cá nhân.

Thứ năm: Nguyên tắc phát huy tính chủ động, độc lập và sáng tạo của người được giáo dục dưới sự tổ chức, hướng dẫn của nhà giáo dục

Trong quá trình giáo dục, SV với tư cách vừa là đối tượng của các hoạt động giáo dục, vừa là chủ thể của quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện nhân cách. Như vậy, vai trò chủ đạo của nhà giáo dục, toàn bộ các tác động giáo dục của nhà trường sẽ không có hiệu quả sâu sắc, thực chất, nếu không tạo ra được sự kết hợp hài hòa giữa hoạt động của nhà giáo dục và hoạt động tích cực, sáng tạo của SV. Chỉ khi nào họ chủ động có ý thức trong tiếp nhận các tác động giáo dục một cách tích cực, sáng tạo, tự tu dưỡng và rèn luyện hiệu quả mới có thể giúp họ hình thành tình cảm, thói quen và hình vi có giá trị đạo đức, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Thứ sáu: Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, liên tục và toàn vẹn của quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Giáo dục là một thể thống nhất và toàn vẹn. Mỗi thành tựu giáo dục, mỗi phẩm chất nhân cách được hình thành là kết quả của sự cố gắng liên tục và là sự tổng hợp toàn bộ những tác động của các LLGD. Vì vậy, trong quá trình GDĐĐNN không thể phân chia quá trình này thành những khâu riêng biệt hay thành các bộ phận tách rời nhau một cách biệt lập. Cần phải xem xét vấn đề một cách hệ thống, cân nhắc kỹ lưỡng các điều kiện liên quan đến việc tổ chức thực hiện quá trình GDĐĐNN mới có thể tổ chức, điều khiển các hoạt động một cách liên tục, có hệ thống, nhằm vào mục tiêu, đáp ứng các yêu cầu nhất quán.

Thứ bảy: Nguyên tắc giáo dục trong tập thể và thông qua tập thể

Con người có bản chất xã hội, do đó nhân cách con người chỉ có thể phát triển khi họ được tham gia vào các hoạt động xã hội, vào các mối quan hệ giao lưu và hợp tác khác.

Ở nhà trường chuyên nghiệp, tập thể là nơi SV sống và học tập, là môi trường trực tiếp để các em hoạt động, sinh hoạt và giao lưu; đối với nhà trường tập thể là phương tiện, phương thức để GDĐĐNN cho SV. Do vậy, muốn giáo dục (trong đó có GDĐĐNN) cho SV phải đưa họ vào sinh hoạt tập thể và sử dụng tập thể như môi trường để giáo dục mỗi SV.

Nguyên tắc này yêu cầu nhà giáo dục phải xây dựng được những tập thể sư phạm lành mạnh, tích cực, toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động tập thể đa dạng, tạo điều kiện cho mỗi thành viên có cơ hội tham gia để thể hiện bản thân, rèn

luyện các kỹ năng cần thiết, có thể tiếp nhận được tối đa những tác động tích cực từ tập thể. Nhà giáo dục một mặt tác động đến tập thể, thông qua tập thể để gây ảnh hưởng đến từng cá nhân, mặt khác cần tác động trực tiếp đến từng cá nhân để tạo nên cộng hưởng tích cực trong tập thể.

1.3.3.3. Những con đường cơ bản nhằm giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non

Thông qua hoạt động dạy học các học phần trên lớp

Hoạt động dạy và học ở trên lớp nhằm cung cấp cho SV hệ thống tri thức chuyên ngành đã được đúc kết thành khái niệm, định luật, quy tắc, phạm trù, phản ánh bản chất của sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan. Nhờ được trang bị những tri thức văn hóa đó mà SV ngày càng hiểu biết sâu rộng hơn, tư duy ngày càng phát triển.

Dạy học ở trên lớp nhằm cung cấp cho SV những tri thức đạo đức, từ đó hình thành tình cảm đạo đức và niềm tin đạo đức. Đây là khâu quan trọng trong quá trình giáo dục đạo đức và cũng là một trong những con đường không thể thiếu nhằm GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non.

Thông qua con đường này, SV có thể nhận thức, phân biệt được những biểu hiện có đạo đức và vô đạo đức, có kiến thức để nhìn nhận và đánh giá được những hành vi của bản thân và của những người xung quanh có phù hợp với chuẩn mực, quy tắc đạo đức của xã hội, của nghề nghiệp hay không. Từ đó giúp các em biết điều chỉnh và hoàn thiện bản thân mình.

Thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong công tác GDĐĐNN được thể hiện ở những điểm sau:

- Đây là dịp để SV củng cố các tri thức đạo đức, biến tri thức đạo đức thành niềm tin đạo đức. Thông qua các hoạt động cụ thể, SV có dịp đối chiếu, kiểm nghiệm những điều đã được học, biến điều đó trở thành của chính các em.
- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là nơi phát huy cao độ tính chủ thể, chủ động và tích cực của SV, giúp mỗi cá nhân rèn luyện, thể hiện hành vi, hành động trong các mối quan hệ với người khác và với cộng đồng, cũng là nơi hình

thành những bài học, kinh nghiệm đạo đức có giá trị để hoàn thiện nhân cách của chính mình.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp rất đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, bao gồm các hoạt động các hoạt động cụ thể như: Hoạt động chính trị - xã hội; Hoạt động văn hoá, nghệ thuật; Hoạt động thể dục, thể thao

Ở các nhà trường chuyên nghiệp, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thường do Đoàn Thanh niên, Hội SV của nhà trường, của Khoa tổ chức. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là con đường mang lại giá trị GDĐĐNN to lớn, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thiện nhân cách người lao động trong thời đại mới.

Thông qua các hoạt động thực tế, giao lưu tại trường mầm non, hoạt động thực tập sư phạm

Hoạt động thực tế, thực tập sư phạm là một hoạt động đặc thù đối với SV sư phạm. Nó không chỉ rèn luyện nghiệp vụ đơn thuần chuẩn bị cho nội dung bài dạy trên lớp mà qua đó sẽ giáo dục cho SV tình cảm yêu nghề, yêu người, yêu trẻ sâu sắc.

Thực hành thực tập sư phạm là con đường cơ bản giúp giáo dục tư tưởng chính trị, là con đường dạy nghề có hiệu quả nhất cho SV. Quá trình đào tạo trong trường sư phạm dù có cố gắng đến mấy cũng không trang bị được hết những kỹ năng, kỹ xảo cho mọi giáo viên để giải quyết sự đa dạng các tình huống sư phạm. Hoạt động thực tập sư phạm có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành khuynh hướng sư phạm, tình cảm và niềm tin nghề nghiệp cho người GVMN tương lai. Đồng thời, đây là điều kiện thuận lợi cho phép giáo sinh nghiên cứu để hiểu trẻ tốt hơn, từ đó thêm trẻ, yêu người và yêu nghề, sẵn sàng vượt khó để cống hiến cho nghề.

Như vậy, thực tập sư phạm diễn ra như là quá trình “thích nghi hoá” các phẩm chất của người giáo sinh cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động sư phạm, qua đó nhiều thiếu sót được phát hiện và giải quyết. Vì thế, hoạt động thực tế, thực tập sư phạm là một con đường không thể thiếu trong quá trình GDĐĐNN cho SV sư phạm.

Thông qua quá trình tự tu dưỡng, tự giáo dục của sinh viên

Tự tu dưỡng, tự giáo dục của SV là con đường tác động trực tiếp, có ý nghĩa quyết định trong quá trình giáo dục đạo đức ở mỗi SV. Tự giáo dục là quá trình tự mình tiến hành học tập, rèn luyện các phẩm chất, hành vi đạo đức tốt đẹp và khắc phục những hành vi, thói quen đạo đức lệch chuẩn một cách tự nguyện, tự giác và có hệ thống. Tự giáo dục là con đường bên trong của sự tự hoàn thiện.

Việc tự tu dưỡng, tự giáo dục để hoàn thiện bản thân là một quá trình lâu dài và phức tạp, đòi hỏi mỗi cá nhân phải kiên trì, bền bỉ, chủ động và tích cực trong mọi hoạt động. Thực hiện tự giáo dục một cách thường xuyên, liên tục và có hệ thống giúp cho mỗi cá nhân phát triển nghề nghiệp một cách bền vững. Mọi tác động giáo dục sẽ không thể mang lại kết quả nếu bản thân mỗi người không biến các tác động đó thành nhu cầu tự thân, tự giáo dục và rèn luyện.

Hoạt động tự giáo dục của SV được thể hiện đa dạng và phong phú cả trong nhận thức, thái độ và hành vi, trong hoạt động học tập, rèn luyện ở trên lớp và cả trong cuộc sống hàng ngày.

1.3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non

1.3.4.1. Yếu tố chủ quan

- Nhận thức của SV: Ý thức đạo đức nghề nghiệp là một thành phần không thể thiếu trong nhân cách của một cá nhân khi tham gia hoạt động một ngành nghề nào đó trong xã hội. Và nó được bắt nguồn từ việc nhận thức của cá nhân đó về nghề nghiệp mà mình theo đuổi. Những yêu cầu mà xã hội đưa ra đối với ngành nghề đó hoặc những nội quy, quy định của những nơi làm việc trong tương lai. Từ đó, SV sẽ có ý thức rèn luyện để bồi đắp cho mình những phẩm chất còn thiếu. Nhận thức sẽ ảnh hưởng đến thái độ và hành vi. Đây là vấn đề cốt lõi để hình thành đạo đức nghề nghiệp ở SV. Nền tảng để hình thành nên đạo đức nghề nghiệp ở SV thì trước hết SV phải nhận thức được về những phẩm chất cơ bản của đạo đức làm người, đó là: lòng nhân ái, hướng tới làm điều thiện tránh điều ác, trung thực, có lương tâm, trách nhiệm với mọi người xung quanh, với cộng đồng, với

xã hội. Đây là vấn đề cốt lõi để từ đó nhận thức được khi tham gia vào một lĩnh vực ngành nghề nào đó mình cần phải có những phẩm chất đạo đức cho phù hợp.

- Nội dung chương trình đào tạo: Hiện nay, trong các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục sư phạm mầm non đều không có môn Đạo đức nghề nghiệp riêng biệt. Nội dung GDĐĐNN chỉ được lồng ghép trong các môn học đại cương và trong các môn học chuyên ngành. Trong chuẩn đầu ra của mỗi ngành nghề cần phải có những quy định chi tiết, cụ thể về các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Chuẩn đầu ra chính là thể hiện mục đích của chương trình đào tạo của mỗi ngành nghề. Tất nhiên là đạo đức nghề nghiệp sẽ được thể hiện cụ thể thông qua hành vi nghề nghiệp khi người học tham gia thực tế trong hoạt động nghề nghiệp. Nhưng khi còn ngồi trên giảng đường, bản thân người học phải được trang bị những hiểu biết về các phẩm chất, các chuẩn mực mà mình cần có khi ra hành nghề. Như vậy, chương trình đào tạo của mỗi ngành nghề có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Nội dung đào tạo càng chi tiết, cụ thể thì sẽ giúp người học hình thành đạo đức nghề nghiệp bài bản hơn, hệ thống hơn.

- Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy của các GV: GDĐĐNN cũng là một nội dung tri thức giống như các môn khoa học khác. Do đó, cần phải có phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp mới truyền tải được những nội dung của đạo đức nghề nghiệp đến người học. GDĐĐNN không chỉ là sự thuyết trình những yêu cầu, những tiêu chuẩn đạo đức mà mỗi ngành nghề cần, quan trọng là GV phải có phương pháp và hình thức tổ chức đa dạng, phong phú để người học có cơ hội được trải nghiệm thông qua các tình huống thực tế. Từ đó, người học có được sự hiểu biết sâu sắc và phần nào chuyển những hiểu biết thành những hành vi đạo đức cụ thể. Ví dụ, trong các tiết thực hành hoặc tiết rèn nghề, GV đưa SV đến trực tiếp các trường mầm non để SV có cơ hội quan sát, trải nghiệm thực tế những công việc nghề để SV ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế, đồng thời hiểu được những chuẩn mực đạo đức mình cần có trong công việc là như thế nào. Từ đó, giúp SV có ý thức rèn luyện những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần phải có.

1.3.4.2. Yếu tố khách quan

- Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, của thời kì mở cửa hội nhập giao lưu về các mặt của đời sống xã hội: Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc chuyển sang phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nó vừa có tính tích cực, vừa có tính tiêu cực đối với đạo đức. SV là thế hệ trẻ rất dễ bị ảnh hưởng bởi những tác động này. Bởi khi mới ra trường kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế nên mức thu nhập trong công việc cũng sẽ hạn chế. Trong khi đó, nhu cầu cá nhân của thế hệ trẻ lại rất nhiều. Những lợi nhuận trước mắt sẽ thu hút làm các em dễ bỏ qua những lợi ích của cộng đồng, xã hội hoặc thiếu trách nhiệm với công việc.

- Cơ sở vật chất của nhà trường: Cơ sở vật chất cũng có ảnh hưởng nhất định trong việc thực hiện tổ chức GDĐĐNN. Cơ sở vật chất bao gồm: giảng đường, cơ sở thực hành, các phương tiện hỗ trợ việc dạy và học, thư viện và các tài liệu v.v. Các trang thiết bị là yếu tố không thể thiếu trong quá trình đào tạo, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học và đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục. Người học phải được tiếp cận với những công nghệ mới liên quan đến cung cấp thông tin để có thể quản trị sự kiện, tổ chức sự kiện, khai thác giá trị nhân văn của các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa - xã hội v.v. Nghĩa là người học thực sự bước vào “thực tế” nghề nghiệp ngay trên giảng đường. Như vậy, cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục đại học cũng góp phần ảnh hưởng quan trọng trong việc hình thành những yêu cầu về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp mà SV cần có để sau này ra hành nghề.

- Sự phối kết hợp giữa các LLGD trong và ngoài nhà trường (gia đình, các cơ sở giáo dục v.v.) Việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất và năng lực nhằm giúp người học phát triển nhân cách một cách toàn diện là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội phức tạp. Trong sự phát triển nguồn nhân lực cho đất nước đang đổi mới hiện nay, rõ ràng nổi lên yêu cầu cấp bách là nâng cao chất lượng người lao động, đào tạo con người có nhân cách, có kỉ luật lao động. Để có được

những con người đảm bảo yêu cầu của đổi mới xã hội cần có sự kết hợp nhịp nhàng đồng bộ và hỗ trợ giữa ba môi trường giáo dục: gia đình - nhà trường và các tổ chức xã hội, tác động mạnh vào việc phát triển nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ - SV. Nhà trường sẽ là vai trò trung tâm, tổ chức phối hợp dẫn dắt nội dung, phương pháp giáo dục của gia đình và các lực lượng trong xã hội. Nhà trường là một tổ chức chuyên biệt đối với công tác giáo dục, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và Nhà nước, nắm vững quan điểm, đường lối, mục tiêu bồi dưỡng đào tạo con người xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, nhà trường luôn luôn có đội ngũ thầy cô giáo có trình độ, năng lực, nhiệt tình, tâm huyết, đã được đào tạo có hệ thống. Giáo dục nhà trường trong mọi thời đại có chức năng cơ bản là truyền thụ tri thức văn hóa đã được rút kết từ các tinh hoa của nhân loại, mở mang trí tuệ cho người học. Nhờ nắm vững những tri thức văn hóa cơ bản này mà nhân cách của SV được hình thành và phát triển một cách vững vàng.

- Nhu cầu của xã hội: Các cơ sở giáo dục phải ưu tiên đào tạo theo định hướng ứng dụng nhằm cung cấp cho thị trường lao động những SV có kiến thức sâu rộng, kĩ năng nghề nghiệp thành thạo và thái độ nghề đúng đắn. Từ chỗ các trường luôn dạy những gì mình có, chủ yếu là lí thuyết, hàn lâm, khảo cứu tài liệu để xây dựng chương trình; đánh giá người học chủ yếu thông qua khả năng tiếp thu kiến thức từ sách vở..., đến nay nhiều trường đã gắn kết với các nhà tuyển dụng để phát triển chương trình, xác định chuẩn đầu ra theo yêu cầu của thị trường lao động, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn năng lực người học và theo yêu cầu của vị trí việc làm. Những yêu cầu, đòi hỏi của thị trường lao động là yếu tố quan trọng để nhà trường xác định mục tiêu đào tạo sao cho kết quả của đào tạo là tạo ra được nguồn lao động có đầy đủ năng lực nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. Làm được điều này mới đem lại thành công và nâng cao uy tín của cơ sở giáo dục trong xã hội.

Tiểu kết chương 1

Ở chương 1, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu một cách tổng quan nhất các công trình nghiên cứu của các tác giả ở trong và ngoài nước về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp và GDĐĐNN. Qua đó có thể thấy đạo đức nghề nghiệp (đặc biệt đạo

đức nghề giáo viên, trong đó có GVMN) là một vấn đề nhận được sự quan tâm rất lớn của xã hội bởi tính cấp thiết của nó.

Trên cơ sở nghiên cứu công trình của các tác giả đi trước, chúng tôi đã xây dựng, xác định nội hàm của các khái niệm ĐĐNN, GDĐĐNN và các khái niệm cơ bản khác của đề tài. Tìm hiểu vị trí, vai trò và những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đặc thù của người GVMN; tìm hiểu vị trí, vai trò của GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non, các nội dung, nguyên tắc và các con đường cơ bản nhằm GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non là những nội dung được chúng tôi làm rõ ở chương này. Đây chính là những cơ sở lý luận quan trọng để chúng tôi thực hiện các nhiệm vụ của đề tài ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

2.1. Vài nét về trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình và sinh viên khoa Mầm non

Trường CĐSP Hòa Bình tiền thân là trường Sư phạm Sơ cấp Hòa Bình. Năm 1995, trường CĐSP Hòa Bình chính thức được thành lập theo quyết định số 602/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường CĐSP Hòa Bình có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trường học từ bậc học mầm non đến trung học cơ sở; đào tạo nguồn nhân lực cho một số lĩnh vực khác đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hòa Bình. Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện lành mạnh, an toàn, chất lượng, chuyên nghiệp cho học sinh từ bậc học mầm non đến Trung học cơ sở. Xây dựng môi trường học tập và thực hành nghề nghiệp chuyên nghiệp cho SV trình độ cao đẳng. Tổ chức nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn nhằm phục vụ cho sự phát triển giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hòa Bình và của đất nước.

Toàn thể cán bộ, GV, học sinh, SV trường CĐSP Hòa Bình luôn hết mình phấn đấu cho các giá trị cốt lõi sau:

Trách nhiệm, yêu thương;

Thành thạo kỹ năng nghề nghiệp;

Năng động, sáng tạo;

Thích ứng với sự thay đổi;

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Về cơ cấu tổ chức, nhà trường có 10 đơn vị phòng, ban, khoa, tổ chuyên môn với 140 cán bộ, nhà giáo, người lao động (trong đó biên chế 81 người, 02 hợp đồng 68; hợp đồng ngắn hạn bảo vệ, tạp vụ: 59)

Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ: 53

+ Đại học, Cao đẳng: 57

+ Trung cấp: 17

+ Sơ cấp: 07

+ Chưa qua đào tạo: 06 (bảo vệ, lao công)

Sinh viên khoa Mầm non: chủ yếu sinh viên của Khoa đến từ các huyện thị trong tỉnh Hòa Bình và một số sinh viên ở ngoài tỉnh. Hiện nay, tổng số sinh viên trong toàn Khoa là 573 SV trong đó có 160 SV đang học tập trực tiếp tại trường và có với sự đa dạng về dân tộc như Kinh, Mường, Thái...do đặc thù nghề nghiệp nên 100% sinh viên là nữ. Đại bộ phận sinh viên là con em đến từ các vùng nông thôn, đời sống vật chất còn khó khăn, nhiều bỡ ngỡ.

Nhìn chung, sinh viên trong khoa Mầm non ngoan ngoãn, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo và những người lớn tuổi. Phần lớn sinh viên chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường. Bên cạnh những đặc điểm tâm, sinh lý riêng, cá tính, các em có đặc điểm đặc trưng của tầng lớp thanh niên, sinh viên nói chung, có nhu cầu và mong muốn độc lập, nhạy cảm và khá năng động. Sự phong phú, đa dạng về thành phần xuất thân, dân tộc, tính cách, sự không đồng đều trình độ... là những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của khoa Mầm non và nhà trường CĐSP Hòa Bình.

2.2. Thực trạng quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

2.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Trước tiên, tôi tiến hành khảo sát, đánh giá về tầm quan trọng của GDĐĐNN cho SV ngành giáo dục mầm non trường CĐSP Hòa Bình. Qua số liệu thu thập được, có bảng số liệu sau:

Bảng 2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Mức độ	Kết quả đánh giá			
	GV		SV	
	SL	%	SL	%

Rất quan trọng	19	63,3	42	33,6
Quan trọng	11	36,7	78	62,4
Bình thường	0	0	5	4,0
Không quan trọng	0	0	0	0

Qua bảng số liệu cho thấy: 63,3 % GV được hỏi cho rằng việc GDĐĐNN cho SV mầm non là rất quan trọng và 36,7% cho rằng quan trọng. Không có thầy cô nào cho rằng quá trình này là bình thường hay không quan trọng.

Về phía SV, có 33,6% cho rằng quá trình GDĐĐNN cho SV mầm non rất quan trọng và 62,4% cho rằng quan trọng. Cũng có 5 SV chiếm 4,0 % SV được hỏi cho rằng hoạt động này bình thường.

Như vậy có thể thấy rõ rằng đa số các thầy cô giáo và các bạn SV được hỏi cho rằng GDĐĐNN cho SV mầm non rất quan trọng và quan trọng. Đây là một tín hiệu tốt, một trong những điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo GVMN trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của GDĐĐNN cho SV cũng sẽ dẫn đến một số rào cản nhất định của quá trình giáo dục nghề. Vì thế cần thiết phải nâng cao nhận thức, hiểu biết cho SV về tầm quan trọng của GDĐĐNN là một trong những nhiệm vụ cần thiết của trường CĐSP Hòa Bình.

2.2.2. Mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Bảng 2.2. Mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Mức độ	Kết quả đánh giá			
	GV		SV	
	SL	%	SL	%

Rất thường xuyên	12	40%	38	30,4
Thường xuyên	18	60%	76	60,8
Không thường xuyên	0	0	11	8,8

Qua bảng số liệu cho thấy trường CĐSP Hòa Bình đã tiến hành GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non thường xuyên. Cụ thể, 40% ý kiến của GV cho rằng nhà trường “rất thường xuyên” thực hiện GDĐĐNN cho SV mầm non, 60 % ý kiến GV cho rằng “thường xuyên”. Và 30,4% SV cho rằng “Rất thường xuyên”, 60,8% SV cho rằng nhà trường “Thường xuyên” thực hiện GDĐĐNN cho SV mầm non. Đây là một tín hiệu tốt vì điều này đã thể hiện rằng song song với các hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, nhà trường đã chú ý đến công tác GDĐĐNN cho SV.

- Tuy nhiên, có đến 8,8% SV được hỏi cho rằng nhà trường không thường xuyên thực hiện GDĐĐNN. Qua trao đổi với các em SV, tôi nhận thấy có thể là do các hoạt động của nhà trường chưa thật rõ nét hoặc do chính bản thân SV chưa thực sự tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động mà nhà trường đã tổ chức nên các em còn mơ hồ về các hoạt động GDĐĐNN cho SV của nhà trường. Điều này cho thấy, các hoạt động GDĐĐNN cần phải được tổ chức một cách cụ thể và nổi bật hơn nữa, để SV nhận thấy ý nghĩa sâu sắc của các hoạt động đó.

2.2.3. Các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được giáo dục cho sinh viên ngành mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Bảng 2.3. Các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được giáo dục cho sinh viên ngành mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Mức độ Nội dung giáo dục	GV			SV		
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên
Giáo dục các phẩm chất chính trị	83,3	16,7	0	68,8	31,2	0

Giáo dục lòng yêu nghề.	80	20	0	76,8	23,2	0
Giáo dục lòng yêu trẻ.	80	20	0	76,0	24,0	0
Giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm	83,3	16,7	0	72,8	27,2	0
Giáo dục tác phong mô phạm, mẫu mực.	70	30	0	56,8	43,2	0
Giáo dục lòng tự trọng, giữ gìn uy tín, danh dự của bản thân, nghề nghiệp.	63,3	36,7	0	60,8	39,2	0
Giáo dục ý thức tự giác rèn luyện các phẩm chất cần thiết của nghề.	70	30	0	42,4	29,6	28,0
Giáo dục lòng vị tha, nhân ái.	60	30	0	36,0	40,8	23,2
Giáo dục tinh thần trách nhiệm với nghề.	73,3	26,7	0	54,4	45,6	0
Giáo dục tinh thần dũng cảm, ý chí vượt khó.	56,7	43,3	0	43,2	44,0	12,8
Giáo dục tính trung thực, thẳng thắn.	86,7	13,3	0	50,4	49,6	0
Giáo dục lối sống giản dị, khiêm tốn.	40	60	0	28,0	38,4	33,6
Giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực.	83,3	16,7	0	58,4	41,6	0
Giáo dục tinh thần tập thể, phối hợp với các LLGD.	76,7	23,3	0	46,4	53,4	0

Căn cứ vào bảng số liệu trên chúng tôi nhận thấy, hầu hết các nội dung GDĐĐNN đều đã được nhà trường, thầy cô giáo thực hiện, nhưng mức độ thực hiện có khác nhau. Theo đánh giá của các thầy cô giáo thì các nội dung đều được thực hiện “rất thường xuyên” và “thường xuyên”, không có nội dung nào “không thường xuyên”. Đặc biệt chú trọng đến các nội dung như: giáo dục các phẩm chất chính trị, giáo dục lòng yêu nghề, lòng yêu trẻ, giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm, Giáo dục tính trung thực, thẳng thắn, Giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực được các thầy cô giáo đánh giá trên 80% mức độ rất thường xuyên. Đây là những nội dung cốt lõi, vô cùng quan trọng trong hoạt động dạy nghề cho SV.

Còn theo đánh giá của SV, đa số các nội dung GDĐĐNN được thực hiện cũng được thực hiện rất thường xuyên và thường xuyên. Trong đó có thể kể đến những nội dung như: Giáo dục lòng yêu trẻ (76%); Giáo dục lòng yêu nghề

(76,8%); Giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm (72,8%) SV đánh giá được nhà trường thực hiện rất thường xuyên. Các số liệu đó cũng trùng khớp với ý kiến của các thầy cô giáo đã đánh giá. Qua đó, có thể thấy nhà trường đã chú trọng đến việc giáo dục cho SV sư phạm mầm non một số những nội dung có tính đặc trưng của nghề.

Tuy nhiên, còn một số nội dung giáo dục khác cũng rất quan trọng và cần thiết đối với nghề GVMN, nhưng theo đánh giá của SV thì nhà trường, thầy cô giáo đã có thực hiện nhưng chưa thường xuyên. Cụ thể, có tới 28% ý kiến cho rằng nhà trường chưa thường xuyên “Giáo dục ý thức tự giác rèn luyện các phẩm chất cần thiết của nghề”.; thứ hai là chưa thường xuyên giáo dục “Giáo dục lòng vị tha, nhân ái” (23,2%), đặc biệt có đến 33,6% SV được hỏi cho rằng nội dung “Giáo dục lối sống giản dị, khiêm tốn” chưa được nhà trường tiến hành giáo dục thường xuyên. Qua trao đổi với các thầy cô giáo và các em SV, chúng tôi được biết, vẫn còn một số ít GV thông qua bài giảng của mình mới chỉ chú trọng đến truyền thụ tri thức, lý thuyết, ít quan tâm đến tích hợp, lồng ghép GDĐĐNN cho SV. Qua đó cho thấy, nhà trường cần có biện pháp để tiến hành thường xuyên hơn nữa, thầy cô cần quan tâm hơn nữa tới việc tiến hành giáo dục các nội dung đạo đức nghề sư phạm mầm non cho SV một cách toàn diện và hệ thống hơn nữa. Thầy cô cần lựa chọn đa dạng hơn nữa các hình thức, biện pháp để tích hợp các nội dung GDĐĐNN cho SV, đồng thời các em SV cũng cần chủ động, tự giác và tích cực hơn nữa trong quá trình học tập và rèn luyện của mình.

2.2.4. Các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non được thực hiện tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Để tìm hiểu các con đường GDĐĐNN mà nhà trường CĐSP Hòa Bình đã thực hiện, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *“Theo các thầy (cô), trường CĐSP Hòa Bình đã tiến hành GDĐĐNN cho SV mầm non thông qua các hoạt động sau đây ở mức độ nào?”*. Với 4 mức độ để SV lựa chọn: *“Rất thường xuyên”, “Thường xuyên”, “Thỉnh thoảng”, “Không bao giờ”*. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.4. Các con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non được thực hiện tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình
(Đơn vị tính %)

Con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp	Mức độ thực hiện							
	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
	GV	SV	GV	SV	GV	SV	GV	SV
Thông qua dạy và học các môn học/học phần ở trên lớp	53,3	55,2	40,0	34,4	6,7	10,4	0	0
Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên.	83,3	60,8	16,7	39,2	0	0	0	0
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành.	0	0	60,0	75,2	40,0	24,8	0	0
Tổ chức các hoạt động thực tế, tham quan học tập tại cơ sở giáo dục mầm non	73,3	74,4	26,7	25,6	0	0	0	0
Các hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm	86,7	71,2	13,3	28,8	0	0	0	0
Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định, nề nếp của nhà trường, lớp học	76,7	54,4	23,3	45,6	0	0	0	0
Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội do Đoàn thanh niên tổ chức	36,7	38,4	60,0	43,2	3,3	18,4	0	0
Khuyến khích hoạt động tự giác, tích cực, độc lập tìm hiểu nghề của SV	26,7	24,8	48,0	34,4	25,3	40,8	0	0
Tổ chức các buổi ngoại khóa, tọa đàm tìm hiểu nghề cho SV	6,7	12,0	40,0	33,6	53,3	54,4	0	0
Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với những tấm gương thành đạt, tiêu biểu trong nghề.	0	0	26,7	0	30,0	47,2	43,3	52,8

Phân tích bảng số liệu, chúng tôi nhận thấy rằng:

Các con đường :“Các hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm” 86,7% thầy cô giáo và 71,2 % SV; con đường “Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư

phạm thường xuyên” được 83,3% thầy cô giáo và 60,8% SV đánh giá ở mức độ “rất thường xuyên”. Điều này chứng tỏ rằng hoạt động dạy và học chính khóa, hoạt động rèn nghiệp vụ sư phạm, hoạt động thực tập sư phạm và thực hiện nội quy, nề nếp của nhà trường đã được nhà trường quan tâm.

Con đường “Thông qua dạy và học các môn học/học phần ở trên lớp” được 55,3% GV và 55,2% SV đánh giá ở mức độ rất thường xuyên tiến hành. Tuy nhiên qua chia sẻ của các em SV thì còn nhiều thầy cô còn nặng về truyền đạt kiến thức mà chưa lồng ghép nhiều nội dung GDĐĐNN trong đó.

Tìm hiểu các học phần trong chương trình bắt buộc dành cho việc đào tạo GVMN, đồng thời thông qua việc trò chuyện với SV chúng tôi nhận thấy hầu hết các môn học đều có thể giúp GDĐĐNN, ví dụ như: Giáo dục học mầm non, Tâm lý học trẻ em, Nghề GVMN... Qua học tập các học phần, SV nhận thức được hệ thống các chuẩn mực của nghề nghiệp, những yêu cầu về các phẩm chất đặc thù của nghề. Do đó, thực hiện các hoạt động này một cách thường xuyên, nghiêm túc cũng là những con đường giúp GDĐĐNN rất hiệu quả, bởi nó sẽ tạo ra tính liên tục trong việc nâng cao nhận thức, thái độ và kỹ năng nghề nghiệp cho SV trong quá trình học tập tại trường.

52,8% ý kiến của SV cho rằng nhà trường không thường xuyên “Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với những tấm gương thành đạt, tiêu biểu trong nghề”. Biện pháp GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non thông qua nêu gương là một biện pháp mang lại giá trị rất cao. Qua trao đổi với Ban Giám hiệu nhà trường và lãnh đạo khoa Mầm non, chúng tôi nhận thấy, nhà trường đã nhận thấy ý nghĩa to lớn của hoạt động này, tuy nhiên do hạn về thời gian, cho nên mỗi cá nhân SV cần phải chủ động, tự giác hơn nữa trong việc tìm hiểu và học tập những tấm gương tiêu biểu trong nghề.

- “Các hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm” là hoạt động được 86,7% GV và 71,2% SV cho rằng được tiến hành rất thường xuyên. Đối với các trường dạy nghề khác, thì việc SV được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tập, kiến tập, quan sát tại các cơ sở thực hành là rất hạn chế. Tuy nhiên, tại trường CĐSP Hòa Bình có các cơ sở giáo dục ngay trong nhà trường vì thế hoạt động này được

diễn ra thường xuyên và thuận lợi hơn rất nhiều. SV không chỉ đến các cơ sở thực hành trong thời gian thực tập mà ngay cả trong các học phần khác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi giúp các giáo sinh rèn kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp.

Các hoạt động: “Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành”, “Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức, “Khuyến khích hoạt động tự giác, tích cực, độc lập tìm hiểu nghề của SV”...là những hoạt động cũng được đa số SV cho rằng “thỉnh thoảng” nhà trường mới tổ chức. Khi được hỏi, các LLGD trong nhà trường cho biết: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành ít được thực hiện bởi nhà trường và các GV thực hiện biện pháp này chưa tốt do nhiều nguyên nhân như: điều kiện cơ sở vật chất chưa thuận lợi; hoạt động SV học tập chính khoá chiếm nhiều thời gian...Còn các hoạt động khác như hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội chỉ được thực hiện nhân dịp các ngày lễ lớn, sức thu hút SV chưa cao do nội dung và hình thức chưa thực sự phong phú và hấp dẫn.

Tóm lại, các con đường GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình khá phong phú, nhưng một số con đường chưa được thực hiện thường xuyên, bởi rất nhiều lý do mang tính khách quan. Đây là cơ sở để chúng tôi đề xuất biện pháp phù hợp cho nhà trường.

2.2.5. Mức độ tham gia giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

Bảng 2.5. Mức độ tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường vào công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non

(Đơn vị tính %)

Các LLGD	Tích cực		Bình thường		Chưa tích cực	
	GV	SV	GV	SV	GV	SV
Ban Giám hiệu	63,3	65,6	36,7	34,4	0	0

Ban lãnh đạo khoa	70,0	78,4	30,0	21,6	0	0
Đoàn Thanh niên – Hội SV	36,7	20,0	50,0	67,2	13,3	12,8
Giáo viên chủ nhiệm	86,7	68,8	13,3	31,2	0	0
GV giảng dạy bộ môn	83,3	78,4	16,7	21,6	0	0
Tập thể lớp, chi đoàn	60,0	22,4	40,0	46,4	0	31,2
Cá nhân SV	40,0	11,2	46,7	44,0	13,3	44,8
Ban quản lý ký túc xá	20,0	14,4	26,7	38,4	53,3	47,2
Chính quyền địa phương	26,7	20,0	40,0	32,0	33,3	48,0
Gia đình/Phụ huynh.	36,7	32,8	40,0	51,2	23,3	16,0

Qua bảng số liệu 2.5 chúng tôi nhận thấy các LLGD trong và ngoài nhà trường đã có tham gia vào công tác GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non nhưng với những mức độ khác nhau:

- Lực lượng được đánh giá đã tham gia tích cực nhất vào công tác GDĐĐNN là các giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và ban lãnh đạo Khoa đều trên 70% các thầy cô giáo và các em SV đánh giá. Các giáo viên bộ môn là những người thường xuyên lên lớp giảng dạy và tiếp xúc với SV. Đó là những giáo viên dạy các môn cơ bản, các môn cơ sở và các môn chuyên ngành. Thông qua các bài giảng của mình, các giáo viên thường tích hợp lồng ghép giáo dục đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng. Đồng thời, các giáo viên bộ môn thường phải quản lý SV trong các giờ học, giám sát việc thực hiện nội quy, nề nếp và ý thức thực hiện các nhiệm vụ học tập của SV, do đó giáo viên bộ môn là lực lượng gần gũi nhất, có vai trò tích cực trong việc GDĐĐNN cho SV.

Vai trò tích cực của Ban Giám hiệu và Ban lãnh đạo khoa cũng được SV đánh giá khá cao. Cụ thể Ban Giám hiệu (63,3% thầy cô và 65,6% SV đánh giá tích cực), Ban lãnh đạo khoa (70,0% GV và 78,4% SV đánh giá tích cực). Ban Giám hiệu là lực lượng đề ra những quyết sách, chủ trương và chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động trong nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm và Ban lãnh đạo Khoa

là cầu nối giữa các em với các LLGD khác, là lực lượng quản lý trực tiếp SV trong quá trình các em học tập tại trường, là lực lượng triển khai và tổ chức nhiều hoạt động cho SV, có nhiều thời gian tiếp xúc và tác động tới SV. Vì thế, ban lãnh đạo khoa được SV biết đến và đánh giá cao sự tham gia tích cực của lực lượng này vào công tác GDĐĐNN cho SV.

- Các lực lượng khác như: Đoàn Thanh niên - Hội SV trong nhà trường; tập thể lớp, chi đoàn và cá nhân mỗi SV có sự tham gia ở mức bình thường. Đoàn Thanh niên - Hội SV là những tổ chức chính trị xã hội của thanh niên, có vai trò, nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức, nhân cách cho SV. Tuy nhiên, theo đánh giá của SV thì lực lượng này lại chưa thực sự tích cực, ít phát huy được vai trò của mình trong công tác GDĐĐNN cho SV. Để hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội SV phát huy hiệu quả hơn nữa, nhà trường cần bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ hoạt động cho các cán bộ Đoàn- Hội, giao nhiệm vụ cho tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội SV phối hợp với các LLGD khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn cơ sở trong toàn trường.

- Các lực lượng tham gia công tác GDĐĐNN ít tích cực nhất là gia đình/phụ huynh của SV, ban quản lý Kí túc xá và chính quyền địa phương. Thậm chí là có tới 47,2% ý kiến cho rằng ban quản lý Kí túc xá “chưa tích cực”. Khi trò chuyện trực tiếp với SV em B.H.H (Cao đẳng mầm non K30): “Em thấy Kí túc xá rất ít tổ chức thi đua giữa các phòng trong Kí túc xá. Em rất mong ban quản lý Kí túc xá thường xuyên phát động thi đua giữa các phòng để chúng em có động lực, hứng thú xây dựng lối sống tích cực, lành mạnh”. Qua đó cho thấy, ban quản lý Kí túc xá cũng cần phải gần gũi, quan tâm sát sao hơn nữa tới cuộc sống của SV, cần tham gia tích cực hơn vào công tác quản lý nề nếp sinh hoạt của SV. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn minh, môi trường sạch, đẹp... giữa các phòng. Từ đó, góp phần xây dựng môi trường tích cực trong Kí túc xá nói riêng và nhà trường nói chung.

Thực tế cho thấy môi trường xã hội xung quanh trường CĐSP Hòa Bình khá phức tạp với sự đa dạng về thành phần dân cư. Đây là một trong những “điểm nóng” về trật tự, an ninh và an toàn xã hội. Do đó SV ít nhiều chịu ảnh hưởng từ môi trường này. Nhà trường cần có sự phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa

phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và công tác giáo dục đạo đức cho SV.

2.2.6. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Để tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đến quá trình GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non, chúng tôi đã tiến hành hỏi và kết quả thu được như sau:

Bảng 2.6. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

<i>Các yếu tố</i>	Mức độ ảnh hưởng					
	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	GV	SV	GV	SV	GV	SV
Nhận thức của SV	90,0	66,4	10,0	33,6	0	0
Nội dung chương trình đào tạo	73,3	67,2	26,7	32,8	0	0
Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy của GV	76,7	68,0	23,3	32,0	0	0
Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường	53,3	22,4	46,7	40,8	0	36,8
Cơ sở vật chất của nhà trường	56,7	60,8	36,7	20,8	6,6	18,4
Sự phối kết hợp giữa các LLGD	30,0	50,4	36,7	24,8	33,3	24,8
Nhu cầu của xã hội	43,3	55,2	56,7	44,8	0	0

Qua bảng số liệu chúng ta thấy rất rõ các yếu tố dù khách quan hay chủ quan đều có ảnh hưởng đến hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. Theo đánh giá của các thầy cô giáo và các bạn SV thì yếu tố chủ quan (Nhận thức của SV, Nội dung chương trình đào tạo, Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy của GV) đều có sức ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. Trong đó thấy rõ vấn đề nhận thức của SV có ảnh hưởng rất lớn. Bản thân SV nhận thức được sự quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trong việc tự giác rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của bản thân thì mới có thể đem lại hiệu quả cao. Yếu tố này được cả thầy cô và các bạn SV đánh giá rất ảnh hưởng (90% và 66,4%).

Bên cạnh đó những yếu tố khách quan lại được các thầy cô và các bạn SV cho những ý kiến khác nhau. Tuy nhiên đa số các ý kiến đều cho rằng các yếu tố khách quan có ảnh hưởng nhưng không nhiều, thậm chí là không ảnh hưởng đến hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. Có đến 33,3% GV và 24,8% SV cho rằng yếu tố “Sự phối kết hợp giữa các LLGD” không có ảnh hưởng đến hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. 36,8% SV cho rằng yếu tố “Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường” không ảnh hưởng đến hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. Như vậy, trong các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non thì các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình GDĐĐNN cho SV.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn của quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

2.3.1. Những thuận lợi

Công tác GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình đã và đang được quan tâm, chú trọng. Trong quá trình thực hiện cũng có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Xác định đúng những thuận lợi và khó khăn đó là một trong những căn cứ để đề xuất những biện pháp GDĐĐNN phù hợp với thực tế nhà trường.

- Công tác GDĐĐNN trong nhà trường sư phạm luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội. Nhà trường CĐSP Hòa Bình đã có sự quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho SV trong nhà trường nói chung và SV sư phạm mầm non nói riêng. Trường CĐSP Hòa Bình là môi trường giáo dục tốt, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể coi công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV là một nhiệm vụ quan trọng song song với đào tạo năng lực nghề nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực, giàu kinh nghiệm, luôn tâm huyết với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Đa số SV có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường;

có động cơ và nhận thức đúng đắn về mục tiêu đào tạo, từ đó biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự đào tạo, tự rèn luyện của bản thân.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Yếu tố chủ quan

- *Nhận thức của một bộ phận các LLGD và SV còn hạn chế:* Một bộ phận các LLGD và SV chưa nhận thức được đầy đủ, toàn diện và hệ thống về công tác GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non. Có quan niệm cho rằng công việc của cô giáo mầm non chỉ là việc dạy trẻ “hát múa nhí nhảnh”, thậm chí cho rằng người GVMN là người chỉ chuyên “đổ bột”. Do đó vấn đề giáo dục các giá trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho SV còn mờ nhạt, chưa thực sự được coi trọng. Trong công tác GDĐĐNN cho SV, vẫn còn một bộ phận GV và SV thực hiện một cách qua loa, đại khái.

- *Sự phối hợp giữa các LLGD chưa thực sự hiệu quả:* Công tác GDĐĐNN là quá trình vô cùng phức tạp, muốn tổ chức thực hiện có hiệu quả cần có sự phối hợp nhiều lực lượng khác nhau. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các LLGD trong và ngoài nhà trường còn thiếu chặt chẽ, thiếu sự nhịp nhàng, chưa đồng bộ. Hiện nay, sự tham gia của một số lực lượng ngoài nhà trường như chính quyền địa phương, gia đình/phụ huynh của SV vào công tác GDĐĐNN còn rất hạn chế, chưa tích cực, chưa xứng với vai trò quan trọng của các lực lượng đó. Có những nhìn nhận cho rằng, công tác GDĐĐNN là công việc của nhà trường, cho nên mọi lực lượng khác đứng ngoài công tác này. Đây là quan niệm sai lầm, bởi chỉ có giáo dục trong nhà trường là chưa đủ, chưa toàn diện. Thậm chí ngay ở trong nhà trường thì việc phối hợp giữa các LLGD, giữa các đơn vị chức năng cũng còn nhiều bất cập, thiếu sự chặt chẽ. Các tổ chức Đảng, Đoàn có nhiệm vụ quan trọng là giáo dục lý tưởng cách mạng, bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức cho thế hệ trẻ thì lại ít phát huy được sức mạnh của mình. Công tác GDĐĐNN chỉ thực sự đạt được hiệu quả cao khi các LLGD có một mục tiêu giáo dục thống nhất, phương pháp giáo dục đồng bộ, môi trường giáo dục lành mạnh, phù hợp với đặc điểm của đối tượng giáo dục. Vì vậy, sự phối hợp giữa các LLGD còn hạn chế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả GDĐĐNN cho SV.

- *Sự chỉ đạo của cán bộ quản lý thiếu cụ thể:* Công tác GDĐĐNN là một quá trình lâu dài và phức tạp, hiệu quả của công tác này phụ thuộc vào rất nhiều

yếu tố trong đó có sự định hướng, quản lý và chỉ đạo thực hiện các hoạt động của cán bộ quản lý tới cán bộ GV và các LLGD khác. Để hiệu quả của công tác GDĐĐNN có thể định lượng được, cán bộ quản lý cần hạn chế việc chỉ đạo có tính chất chung chung mà phải cụ thể hoá công tác GDĐĐNN thành các nội dung và hình thức hoạt động cụ thể, căn cứ vào đó để các LLGD thực hiện nhiệm vụ một cách thống nhất, chủ động và sáng tạo.

Yếu tố khách quan

- *Do tác động tiêu cực từ môi trường xã hội.* Ngày nay, mặt trái của sự phát triển nền kinh tế thị trường, sự giao lưu, hội nhập kinh tế, văn hoá nhân loại đã ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng, nhận thức và tình cảm của một bộ phận GV và SV. Đặc biệt, trường CĐSP Hòa Bình đóng trên địa bàn thành phố là nơi có tình hình về mặt trật tự, an toàn xã hội khá phức tạp (nhiều quán internet, nhiều nhà hàng, khách sạn, nhiều tệ nạn xã hội...), vì vậy nếu các em không có lập trường vững vàng, thiếu hiểu biết thì rất dễ bị lôi kéo, cuốn hút vào những mặt trái của đời sống xã hội. Mặt khác, một số cha mẹ mãi làm kinh tế, ít có thời gian quan tâm đến con cái, các em thường tiếp xúc với các thanh niên hư hỏng ngoài xã hội dẫn đến ăn chơi, đua đòi, nói năng, ăn mặc thiếu văn hóa... Như vậy, những tác động tiêu cực từ môi trường xung quanh đã ảnh hưởng sự phát triển của cá nhân và tập thể, làm đảo lộn những giá trị đạo đức tốt đẹp, gây hoang mang trong nhận thức, tình cảm, niềm tin và ý chí rèn luyện đạo đức của giới trẻ, ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và sinh hoạt trong các nhà trường sư phạm. Có thể nói, những mặt trái của xã hội hiện đại đang gây trở ngại không nhỏ đến công tác giáo dục đạo đức và GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non.

- *Điều kiện cơ sở vật chất hạn chế:* Mặc dù cơ sở hạ tầng của nhà trường tương đối tốt, nhưng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục khác còn hạn chế. Ngành sư phạm mầm non là một chuyên ngành rất đặc trưng với nhiều giờ học, hoạt động thực hành, nhà trường đã có phòng thực hành riêng biệt nhưng còn ít trang thiết bị cần thiết. Kinh phí đầu tư cho các hoạt động ngoại khoá chuyên ngành, ngoại khoá giáo dục còn rất hạn chế, nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục một cách thường xuyên còn gặp nhiều khó khăn. Sự hạn chế về cơ sở vật chất là cản trở không nhỏ đến công tác

GDĐĐNN của nhà trường, gây khó khăn đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục được đề ra...

Tiểu kết chương 2

Ở chương 2, chúng tôi đã tiến hành điều tra thực trạng GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình. Qua đó có thể nhận thấy:

Các cán bộ GV và đa số SV đã nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp và GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non, nhận thức được tương đối sâu sắc các chuẩn mực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đặc thù cần có ở người GV mầm non. Đa số SV rất yêu nghề, yêu trẻ. Chỉ còn một bộ phận nhỏ SV có nhận thức chưa đầy đủ. Nếu nhà trường có biện pháp giáo dục phù hợp sẽ tạo ra chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và hành vi ở những SV này.

Công tác GDĐĐNN cho SV mầm non đã và đang được nhà trường tiến hành, đã thu hút được một số LLGD tham gia vào công tác này. Mặc dù có những khó khăn nhưng công tác GDĐĐNN đã đạt được những hiệu quả nhất định. Nhà trường đã tiến hành tổ chức một số hoạt động GDĐĐNN cho SV, tuy nhiên còn chưa được hệ thống, hình thức còn đơn điệu, một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục cao thì lại chưa được tổ chức một cách thường xuyên.

Căn cứ vào kết quả điều tra thực trạng GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình, chúng tôi sẽ tiến hành đề xuất các biện pháp GDĐĐNN cần thiết, phù hợp và có tính khả thi góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

3.1. Những nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc thứ nhất: Phát huy vai trò chủ đạo của giảng viên trong hoạt động dạy học, giáo dục và vai trò chủ động của sinh viên trong hoạt động học tập, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Giáo dục là một quá trình tác động hai chiều, sự phát triển của quá trình giáo dục được định hướng bởi mục đích, phương pháp của các nhà giáo dục. Tuy nhiên, yếu tố quyết định mọi sự phát triển của nhân cách lại do chính bản thân người

được giáo dục tạo ra. Sự hưởng ứng tiếp nhận trước các tác động giáo dục, tính tích cực, sáng tạo trong các hoạt động, ý chí, nghị lực của các đối tượng giáo dục là nội lực thúc đẩy của sự phát triển nhân cách. Cho nên mọi biện pháp GDĐĐNN cần chú ý đảm bảo phát huy vai trò chủ đạo của GV và vai trò chủ động của SV trong hoạt động học tập, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Nguyên tắc này đòi hỏi trong mọi hoạt động GDĐĐNN cho SV phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- GV là chủ thể của hoạt động giáo dục, giữ vai trò tổ chức, định hướng hoạt động của SV, đảm bảo thực hiện đầy đủ và có chất lượng các yêu cầu và nhiệm vụ giáo dục.

- SV vừa là đối tượng của hoạt động giáo dục, vừa là chủ thể của hoạt động tự giáo dục. Trong quá trình học tập và rèn luyện, SV phải phát hiện được các mâu thuẫn bên trong và bên ngoài mình và tự lực giải quyết bằng nhiều cách thức với sự hỗ trợ khác nhau, trong đó có sự hướng dẫn của GV. Muốn đạt kết quả tốt trong quá trình rèn luyện đạo đức nghề nghiệp SV phải hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo nhằm chiếm lĩnh tri thức, hình thành các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen có liên quan tới nghề nghiệp của mình.

Mối quan hệ biện chứng giữa các tác động giáo dục của nhà giáo và sự hưởng ứng tích cực, có ý thức của SV một cách hài hoà sẽ cho phép đạt được những kết quả giáo dục cao trong một thời gian ngắn nhất. Đây chính là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng những biện pháp GDĐĐNN tối ưu.

3.1.2. Nguyên tắc thứ hai: Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính kế thừa trong hệ thống các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên

GDĐĐNN là một thể thống nhất và toàn vẹn. Do đó, các biện pháp giáo dục phải thống nhất với nhau, bổ sung và hỗ trợ cho nhau mới có thể đem lại hiệu quả nhất định. Tính đồng bộ, tính hệ thống của các các biện pháp giáo dục được thể hiện ở việc nó là quá trình tác động đồng bộ trên tất cả các mặt nhận thức, tình cảm và hành vi; không chỉ tác động tới SV mà phải có ảnh hưởng đến cả GV và các LLGD khác có liên quan, không chỉ tác động tới yếu tố con người mà cả yếu tố cơ sở vật chất.

Biện pháp GDĐĐNN luôn mang tính lịch sử, tính xã hội, nó thường xuyên biến đổi theo yêu cầu của thực tiễn và sự phát triển của xã hội. Vì vậy, khi đề xuất các biện pháp GDĐĐNN, có sự kế thừa những yếu tố tích cực, phù hợp và loại bỏ những yếu tố tiêu cực, không còn phù hợp với điều kiện hiện tại của các biện pháp GDĐĐNN đã có, từ đó hoàn thiện các biện pháp nhằm đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

3.1.3. Nguyên tắc thứ 3: Đảm bảo phù hợp với thực tiễn

Các biện pháp GDĐĐNN cho SV ngành mầm non trường CĐSP Hòa Bình phải đảm bảo tính thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Có nghĩa là:

- Các biện pháp đưa ra phải phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, phù hợp với đối tượng SV và đặc trưng chuyên ngành, ngành nghề của SV.

- Các biện pháp giáo dục phải phù hợp với điều kiện của việc dạy và học trong khoa, nhà trường và khả năng hoạt động tiếp nhận của SV.

- Các biện pháp giáo dục phải phù hợp với điều kiện, năng lực của GV, cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường...

3.1.4. Nguyên tắc thứ tư: Đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trong quá trình thực hiện

Các biện pháp giáo dục được đề xuất phải tạo ra hiệu quả trong các hoạt động hình thành, phát triển và rèn luyện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho SV, giúp SV củng cố vững chắc, sâu sắc và toàn diện đạo đức nghề nghiệp trong thực tiễn. Để làm được điều đó cần phải tạo cơ hội cho SV được rèn luyện và phát triển các phẩm chất thông qua các hoạt động một cách tích cực, say mê, thật sự khát khao hoàn thiện nhân cách người GVMN trong tương lai.

Như vậy, để các biện pháp GDĐĐNN có thể áp dụng, thực hiện được và mang lại hiệu quả giáo dục cao thì nó phải đảm bảo nhiều yếu tố như: tính khoa học, tính đồng bộ, hệ thống, phù hợp với tình hình thực tiễn của khoa Mầm non và thực tiễn nhà trường CĐSP Hòa Bình.

3.2. Biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

3.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp

Mục tiêu của biện pháp

Mọi quá trình giáo dục muốn đạt được hiệu quả cao cần bắt đầu bằng việc giáo dục cho chủ thể ý thức, hiểu biết về vấn đề được giáo dục. Vì vậy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp cho GV và SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình là một biện pháp rất cần thiết. Thực hiện biện pháp này nhằm giúp cho GV và SV có nhìn nhận đúng đắn và sâu sắc về tầm quan trọng của việc GDĐĐNN hình thành các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho SV sư phạm mầm non. Từ đó có trách nhiệm hơn đối với các hoạt động GDĐĐNN, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường CĐSP Hòa Bình, nhằm tạo ra đội ngũ GVMN tài đức vẹn toàn, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của đất nước.

Tổ chức thực hiện

- Thường xuyên chú trọng đến việc phổ biến, quán triệt, cập nhật các chủ trương, đường lối, chính sách, các chỉ thị nghị quyết, tình hình thời sự, các thông tin về kinh tế xã hội, chính trị bằng nhiều hình thức để nâng cao trình độ lý luận và nhận thức chính trị cho cán bộ GV, SV.

- Tổ chức cho SV học tập đầy đủ, nghiêm túc các môn khoa học cơ bản, các môn cơ sở và các môn học chuyên ngành theo chương trình quy định. Trong đó chú trọng việc lồng ghép giáo dục đạo đức và đạo đức nghề nghiệp đặc thù cho SV.

- + Các môn khoa học cơ bản, cơ sở như: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- LeNin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tâm lý học, Giáo dục học... giúp SV có được những kiến thức chung, cơ bản. Trong quá trình giảng dạy môn học này, GV cần lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức và đạo đức nghề nghiệp cho SV mầm non sao cho phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của nghề nghiệp mang tính đặc thù này.

- + Đối với các môn học chuyên ngành như: Nghề GVMN; Giáo dục đạo đức cho trẻ ở trường mầm non; các môn phương pháp tổ chức và giảng dạy: Tạo hình, Dinh dưỡng trẻ em, Cách xử lý các bệnh thông thường...là những môn học đặc

trung, không thể thiếu trong chương trình học của SV sư phạm mầm non. Việc giáo dục các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp mang sắc thái riêng của người GVMN như: tình yêu thương đối với trẻ nhỏ, tôn trọng các đặc điểm chung và riêng, cá tính của trẻ, tôn trọng nhân cách của trẻ... phụ thuộc rất lớn vào quá trình học tập các môn chuyên ngành. Như vậy việc tổ chức dạy và học nghiêm túc các môn học chuyên ngành có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành cho SV nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, hình thành các phẩm chất đạo đức của nghề GVMN.

- Phổ biến đến GV và SV sư phạm mầm non quy định về “Chuẩn nghề nghiệp GVMN”.

- Thực hiện tích cực, nghiêm túc và linh hoạt các hoạt động giáo dục rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV.

- Tổ chức các hoạt động học tập chính trị, học tập nội quy, quy chế của nhà trường, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy, nề nếp do nhà trường và khoa đề ra. Cụ thể như:

+ Tổ chức nghe báo cáo tình hình thời sự, chính trị - xã hội.

+ Tổ chức học tập Nghị quyết của Đảng, học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Tổ chức tuần sinh hoạt công dân, học tập nội quy, quy chế của nhà trường vào đầu mỗi năm học.

+ Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, nề nếp của SV.

Tổ chức các hoạt động học tập chính trị, học tập nội quy, quy chế của nhà trường sẽ giúp SV nhanh chóng hiểu, làm quen, thích nghi và nghiêm túc thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường, qua đó rèn luyện tính kỷ luật, ý thức tôn trọng tập thể và tôn trọng những người xung quanh.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá như: giáo dục truyền thống của nhà trường, của khoa mầm non; giáo dục truyền thống địa phương; Ngoại khoá, tọa đàm tìm hiểu nghề; Giao lưu với các tấm gương tiêu biểu, điển hình trong lĩnh vực giáo dục mầm non...

Điều kiện thực hiện

- Cần có sự định hướng, chỉ đạo của ban lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo khoa về công tác tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục cho SV.

- Phối hợp một cách đồng bộ, nhịp nhàng giữa hoạt động dạy - học trên lớp và các hoạt động ngoại khoá.

- Giáo viên chủ nhiệm, GV cần giúp SV nắm được kế hoạch giáo dục tổng thể chung của trường, của khoa, kế hoạch học tập và rèn luyện chung của tập thể lớp trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện cho cá nhân.

- SV phát huy vai trò chủ động, tích cực trong mọi hoạt động học tập và rèn luyện các phẩm chất đạo đức của nhân cách, đạo đức nghề GVMN.

- Chuẩn bị nguồn kinh phí và cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động ngoại khoá GDĐĐNN.

- Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc.

3.2.2. Biện pháp 2: Phát huy hiệu quả hơn nữa các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non

Mục tiêu của biện pháp

GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non là một quá trình toàn vẹn, nhằm hình thành nhận thức, tình cảm và hành vi đạo đức nghề nghiệp cho SV. Kết hợp chặt chẽ và tổ chức tốt hoạt động dạy học các học phần trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hiện tốt mục đích "dạy chữ gắn với dạy người" là một biện pháp giáo dục biện chứng giúp SV phát triển và hoàn thiện các mặt từ nhận thức, tư tưởng đến hành vi, thói quen đạo đức. Kết hợp tổ chức tốt hoạt động dạy học các học phần trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp sẽ phát huy được chức năng trội, ưu điểm và thế mạnh đồng thời bù đắp cho những thiếu hụt, hạn chế của từng hoạt động trong công tác GDĐĐNN cho SV, từ đó góp phần đào tạo ra những con người lao động vừa hồng, vừa chuyên, tài đức vẹn toàn.

Tổ chức thực hiện

- Nhà trường, khoa Mầm non xây dựng mục tiêu, kế hoạch, dự kiến tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho SV ngay từ đầu năm học, đảm bảo khoa học, hợp lý.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc hoạt động dạy của GV và hoạt động học tập của SV. Gắn lý thuyết với thực hành, thực tế, đặt SV vào những điều kiện gần với công tác thực tế sau này, giúp SV thích nghi dần với các yêu cầu đối với hoạt động của người GVMN.

- Thường xuyên tổ chức và thực hiện linh hoạt, sáng tạo, phong phú và đa dạng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá, tọa đàm...

- Phối kết hợp chặt chẽ và tổ chức tốt hoạt động dạy học các học phần trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp đảm bảo thời gian, không bị chòng chéo. Chú trọng dạy chữ gắn với dạy người, dạy tri thức gắn với hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức nhân cách.

Điều kiện thực hiện

- Đảm bảo thống nhất về mục tiêu giáo dục, có sự linh hoạt về phương pháp và nội dung GDĐĐNN cho SV.

- Đội ngũ GV, nhà giáo dục không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, hoàn thiện nhân cách nhà giáo.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các LLGD trong nhà trường như đội ngũ lãnh đạo, quản lý, GV, Đoàn thanh niên, Hội SV các bộ phận phụ trách về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường...

- Cần có sự đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất, kỹ thuật để tổ chức tốt các hoạt động dạy và học, hoạt động ngoại khoá cho SV.

3.2.3. Biện pháp 3: Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên

Mục tiêu của biện pháp

Đoàn Thanh niên - Hội SV là tổ chức, tập thể gần gũi nhất với mỗi SV. Biện pháp này nhằm phát huy vai trò to lớn của tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội SV và mỗi chi đoàn lớp học trong việc thực hiện và giám sát SV thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của nhà trường, khuyến khích và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hành vi văn hoá, hành vi pháp luật, hành vi đạo đức của SV, học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Từ đó giúp SV có ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện để phát triển và hoàn thiện mọi mặt của nhân cách.

Tổ chức thực hiện

- Đoàn Thanh niên - Hội SV trong nhà trường phân công tập thể, cá nhân phụ trách công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho đoàn viên, thanh niên.

- Đoàn Thanh niên - Hội SV thành lập ban tự quản để thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, nề nếp của từng đoàn viên, thanh niên. Có sổ theo dõi, ghi chép lại những thông tin theo tuần, tháng, năm. Căn cứ vào đó để tiến hành đánh giá, xếp loại rèn luyện của đoàn viên, SV cuối kỳ, cuối năm.

- Đoàn Thanh niên - Hội SV thường xuyên tổ chức các hoạt động với nội dung và hình thức đảm bảo hấp dẫn, phong phú, lôi cuốn, gần gũi, có tác dụng giáo dục to lớn, gắn với các yêu cầu đặc thù của khoa mầm non, của SV mầm non.

- Đoàn Thanh niên - Hội SV tổ chức tuyên truyền, giáo dục đoàn viên và thanh niên thực hiện nghiêm túc các hành vi văn hóa, hành vi pháp luật, hành vi đạo đức; tổ chức và phát động phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức nhân cách vĩ đại của Hồ Chủ tịch, khuyến khích SV không ngừng phấn đấu nâng cao trách nhiệm cá nhân trong học tập và trong rèn luyện.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, thi kể chuyện Bác Hồ lôi cuốn đông đảo SV, đoàn viên thanh niên tham gia, tạo sân chơi bổ ích, khơi gợi ở các em lòng yêu quê hương đất nước, ý chí đấu tranh vì lý tưởng độc lập dân tộc.

- Đoàn Thanh niên - Hội SV phối hợp với Ban quản lý Ký túc xá và Tổ bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc SV thực hiện nghiêm túc nội quy, nề nếp và chế độ sinh hoạt chung của Ký túc xá, xây dựng môi trường Ký túc xá lành mạnh, đoàn kết, văn hoá, văn minh.

- Phát động phong trào thi đua giữa các tập thể lớp, giữa các phòng ký túc xá về việc thực hiện nội quy, nề nếp. Có tiến hành sơ kết, tổng kết, có chế độ thưởng, phạt công bằng, dân chủ. Thường xuyên khích lệ tinh thần đoàn kết, phấn đấu thực hiện sôi nổi, nghiêm túc các phong trào thi đua được phát động.

- Thường xuyên tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website và các bản tin phát thanh của trường, của khoa,

của Đoàn Thanh niên - Hội SV. Đồng thời phát hiện, nhắc nhở kịp thời những tập thể, cá nhân còn vi phạm.

- Khoa Mầm non phân công trợ lý phụ trách công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho SV; mỗi lớp đều có giáo viên chủ nhiệm và Ban cán sự lớp thường xuyên theo dõi việc thực hiện nề nếp, ý thức tổ chức kỷ luật của SV.

Điều kiện thực hiện

- Đoàn Thanh niên - Hội SV của nhà trường cần xác định mục tiêu cụ thể trong chương trình hành động của Đoàn, Hội ngay từ đầu năm học.

- Các cán bộ Đoàn, Hội thực sự phải là những thủ lĩnh tiên phong, gương mẫu, năng động và có trách nhiệm cao trong mọi hoạt động.

- Cần khuyến khích mỗi đoàn viên, thanh niên phát huy cao độ tính chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động, phát huy vai trò tự quản của tập thể lớp học và của cá nhân mỗi SV.

- Cần có sự phối hợp với các LLGD khác trong nhà trường trong việc thực hiện các chương trình, hoạt động của Đoàn Thanh niên - Hội SV.

3.2.4. Biện pháp 4: Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt

Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm giúp tập thể, nhóm và mỗi SV phát huy được khả năng chủ động, tích cực, tự giác và tự quản trong hoạt động học tập các phẩm chất đạo đức, nhân cách của những tấm gương thành đạt và tiêu biểu trong nghề GVMN, từ đó SV có nhu cầu, động lực học tập và làm theo, rèn luyện khả năng tự giáo dục, phát triển và hoàn thiện nhân cách người GVMN trong tương lai.

Tổ chức thực hiện

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá, gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện, nêu gương các tấm gương GVMN tiêu biểu về nhân cách, thành đạt, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục mầm non để kích thích tính tích cực, tự giác của SV.

- GV tích cực sử dụng các phương pháp lồng ghép nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình thông qua các môn học/học phần trên lớp. Mỗi tấm gương được sử dụng như một phương tiện trực quan, có tác dụng giáo dục hiệu quả.

- Bằng phương pháp dự án khuyến khích các nhóm hoặc cá nhân SV tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu những tấm gương người tốt, việc tốt trong cuộc sống và đặc biệt là những tấm gương trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

- Khuyến khích liên chi đoàn khoa Mầm non tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền, giới thiệu những tấm gương tốt, tiêu biểu trong SV. Tổ chức phong trào tự giáo dục, tự rèn luyện trong toàn Khoa và trong mỗi tập thể lớp.

- Nhà giáo dục giúp đỡ tập thể, nhóm, cá nhân SV xây dựng kế hoạch tìm hiểu, học tập tấm gương điển hình. Tôn trọng và khuyến khích những ý tưởng tốt, những sáng kiến hay của cá nhân và tập thể, tin tưởng, động viên để phát huy nhiều hơn nữa tính tích cực, sáng tạo của họ.

- Giúp SV tự đánh giá kết quả giáo dục và rèn luyện của bản thân, của tập thể, từ đó đề ra những mục tiêu phấn đấu mới.

- Tổ chức các hoạt động thực tế, tham quan học tập các cơ sở giáo dục mầm non. Tạo điều kiện và khuyến khích SV quan sát dự giờ, cùng làm việc với các giáo viên lâu năm có kinh nghiệm, trao đổi, học hỏi những giáo viên có tay nghề, viết báo cáo thu hoạch...

Điều kiện thực hiện

- Bản thân mỗi GV làm công tác giáo dục phải là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong, lối sống. Giá trị tấm gương càng được tôn cao khi các nhà giáo dục là những người thành đạt trong lao động sáng tạo, có uy tín trong tập thể, ở địa phương và ngoài xã hội. Sự gương mẫu của nhà giáo dục sẽ kích thích tính tích cực hoạt động tu dưỡng và rèn luyện của mỗi SV, khuyến khích các em phấn đấu học tập và làm theo.

- Đôi khi trong quá trình thực hiện, nhà giáo dục cũng có thể sử dụng những “điển hình tiêu cực” “tấm gương phản diện” để SV phân tích, phê phán, đấu tranh nhằm hình thành “hàng rào miễn dịch” trước những ảnh hưởng tiêu cực của môi trường.

- Phải có chế độ biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích trong việc rèn luyện các phẩm chất nhân cách, thực hiện những hành vi đạo đức, hành vi văn hoá góp phần tích cực vào xây dựng môi trường sư phạm văn minh, tốt đẹp.

- Tăng cường phối hợp tích cực giữa các LLGD trong nhà trường với SV và cơ sở giáo dục mầm non.

3.2.5. Biện pháp 5: Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

Mục tiêu của biện pháp

Đánh giá là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình GDĐĐNN cho SV mầm non. Đánh giá nhằm xác định một quá trình phấn đấu, rèn luyện của các em. Kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp bằng cách phối hợp tự đánh giá của cá nhân, đánh giá của tập thể và đánh giá của GV là quy trình đánh giá chặt chẽ, khoa học và biện chứng, nhằm đảm bảo tính khách quan, tính hệ thống, có ý nghĩa tích cực, tạo điều kiện để khuyến khích, động viên các em phấn đấu vươn lên, thúc đẩy quá trình GDĐĐNN và tự giáo dục ở SV.

Tổ chức thực hiện

- Đầu tiên, tổ chức cho cá nhân SV tự đánh giá, xếp loại công tác rèn luyện đạo đức và đạo đức nghề nghiệp của bản thân sau mỗi tháng, mỗi kỳ và mỗi năm học.

- Tiếp đến là sự nhận xét, đánh giá của tổ học tập, của tập thể lớp cho cá nhân trên cơ sở tự đánh giá của từng SV và góp ý của từng thành viên trong tổ, trong lớp.

- Sau cùng, từ kết quả tự đánh giá của SV, đánh giá của tập thể, GV xem xét và đi đến quyết định xếp loại cho từng SV trong lớp. Trong quá trình này, giáo viên cần tham khảo, trao đổi thêm về những trường hợp cụ thể, cần thiết.

Điều kiện thực hiện

- Đánh giá cần bám sát mục tiêu giáo dục.

- Cần phải đưa ra được những tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp.

- Phải đa dạng về hình thức đánh giá như thông qua bảng hỏi, viết thu hoạch, viết bản kiểm điểm cá nhân, thông qua sản phẩm, đánh giá bằng điểm số...

- Trong tự đánh giá, GV cần hướng dẫn để SV thực hiện bước này có hiệu quả hơn. Từ đó, đánh giá của tập thể sẽ có cơ sở để thực hiện.

- Trong bước tập thể đánh giá cá nhân, người chủ trì điều khiển đánh giá phải rất chủ động, dẫn dắt để các SV khác trong lớp đánh giá được chính xác và khách quan hơn.

- Trong quá trình GV đánh giá, cần công bằng và dân chủ, tránh thiên tư, thiên vị.

3.3. Kết quả khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non

Khảo sát về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp GDĐĐNN cho SV ngành mầm non, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp GDĐĐNN cho SV ngành mầm non

Các biện pháp	Tính cần thiết			Tính khả thi		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp	82,6	17,4	0	78,7	11,3	0
Phát huy hiệu quả hơn nữa các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp để Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non	73,5	26,5	0	80,0	20,0	0
Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên	63,2	22,5	14,3	52,9	29,0	18,1

Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt	43,9	39,4	16,7	40,6	41,9	17,5
Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp	35,5	41,9	22,6	33,5	41,9	24,6

Đa số các thầy cô và các bạn SV đều cho rằng cả 5 biện pháp GDĐĐNN được đề xuất là cần thiết và có tính khả thi, có những biện pháp được lựa chọn với tỷ lệ cao. Cụ thể:

- Biện pháp được đánh giá cần thiết, rất cần thiết có tỷ lệ lựa chọn cao nhất (82,6%) là biện pháp 1: *“Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp”*. Các chuyên gia cho rằng việc nâng cao nhận thức cho cán bộ GV và SV về vị trí, vai trò của GDĐĐNN là việc làm rất quan trọng, rất cần thiết và hoàn toàn có khả năng thực hiện được. Hoạt động GDĐĐNN muốn đạt được hiệu quả cao phải được bắt đầu bằng việc giáo dục cho các chủ thể có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp. Vì vậy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp cho GV và SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình là một biện pháp cần thiết và có tính tiên quyết. Muốn thực hiện biện pháp này tốt, nhà trường không chỉ phải làm tốt công tác dạy và học ở trên lớp mà còn phải đảm bảo kết hợp chặt chẽ và tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành, hoạt động thực tế tìm hiểu nghề, tạo cơ hội cho SV tiếp xúc thường xuyên với trẻ em. Thực hiện tốt việc nâng cao nhận thức của thầy và trò về tầm quan trọng của GDĐĐNN cho SV sẽ là cơ sở để thực hiện tốt các biện pháp khác. Như vậy, thực hiện biện pháp này một cách nghiêm túc sẽ giúp cho CBGV và SV có nhìn nhận sâu sắc về tầm quan trọng của ĐĐNN trong hoạt động nghề nghiệp của người GVMN, từ đó có trách nhiệm hơn đối với các hoạt động GDĐĐNN nhằm tạo ra đội ngũ GVMN tài đức vẹn toàn, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của đất nước.

- Biện pháp: *“Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV trong quá trình GDĐĐNN cho SV”* là biện pháp có đến 18,1% cho rằng không khả thi. Có

thể nói tham gia các hoạt động Đoàn, Hội giúp SV rèn luyện các phẩm chất đạo đức một cách cụ thể, thường xuyên, liên tục nhất. Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên là tổ chức sẽ hỗ trợ đắc lực cho việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy định trường, lớp của SV. Thông qua các hoạt động, SV sẽ được rèn luyện và phát triển được các phẩm chất như: tính kỷ luật, đoàn kết, trung thực, ý thức trách nhiệm, tôn trọng bản thân mình và tôn trọng những người xung quanh... Tuy nhiên, hiện nay cán bộ Đoàn, Hội còn thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên chưa thật sự tập trung tổ chức tốt các hoạt động.

+ Biện pháp: *“Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp”* cũng được ít các thầy cô và các bạn SV cho rằng có tính khả thi và cần thiết. Việc kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức và đạo đức nghề nghiệp của SV sẽ không thể kiểm soát được nếu không có sự kiểm tra, đánh giá thường xuyên, liên tục. Đặc biệt sẽ không đảm bảo khách quan nếu không có sự phối hợp đánh giá một cách chặt chẽ và nghiêm túc giữa sự đánh giá của cá nhân, của tập thể và của giáo viên. Qua thực tế, chúng tôi nhận thấy, việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của SV mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình thực hiện chưa tốt, chưa thực chất, có một số trường hợp thiếu dân chủ, còn mang tính thiên tư, thiên vị, do đó, gây tâm lý chán nản, giảm động lực rèn luyện, phấn đấu của SV. Đánh giá còn mang tính cá nhân, chưa có sự phối hợp tốt giữa cá nhân, tập thể và giáo viên.

Quan sát bảng số liệu cho thấy vẫn còn một vài ý kiến nhận thấy một vài biện pháp chưa cần thiết hoặc chưa thật sự khả thi nhưng với tỷ lệ rất nhỏ. Một vài ý kiến còn băn khoăn bởi nhiều thầy cô cho rằng các biện pháp này vẫn mang tính hô hào khẩu hiệu. Thực tế cho thấy, việc kết hợp giữa dạy và học ở trên lớp với các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn tồn tại hạn chế, đơn điệu về hình thức, còn chú trọng nhiều vào nội dung lý thuyết... Thầy cô lo lắng về ý thức phát huy vai trò chủ thể tích cực, chủ động và tự quản của SV chưa cao, lo lắng về việc kiểm tra đánh giá còn nặng về hình thức, còn mang tính nể nang...đây cũng là những lo lắng dễ hiểu. Nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện có sự phối kết hợp giữa các biện pháp giáo dục khác nhau, những ưu điểm của các biện pháp sẽ được

phát huy, hạn chế sẽ được khắc phục, những lo lắng này sẽ được giải quyết, các biện pháp sẽ góp phần mang lại hiệu quả giáo dục tích cực.

Như vậy, qua khảo sát về các biện pháp GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình đã cho kết quả đáng tin cậy với sự đồng thuận cao. Như vậy các biện pháp GDĐĐNN chúng tôi đã đề xuất sẽ đem lại hiệu quả giáo dục tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường CĐSP Hòa Bình.

Tiểu kết chương 3

Căn cứ vào cơ sở lý luận về công tác GDĐĐNN, căn cứ vào hoạt động GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non ở trường CĐSP Hòa Bình, chúng tôi tiến hành xây dựng và đề xuất 5 biện pháp GDĐĐNN cho SV mầm non. Các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐNN trong nhà trường, cụ thể:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và SV về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp.
- GDĐĐNN thông qua các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV trong quá trình GDĐĐNN cho SV.
- Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc học tập đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt.
- Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

Kết quả khảo sát cho thấy, các biện pháp GDĐĐNN đã nhận được sự đồng thuận cao bởi tính cần thiết và tính khả thi của nó, khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học mà đề tài đã đặt ra. Việc áp dụng các biện pháp GDĐĐNN

được đề xuất sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường CDSP Hòa Bình.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đạo đức nghề nghiệp của người GVMN là nhân tố quan trọng, có tính quyết định uy tín, danh dự và sự thành công trong nghề của người GVMN.

Trước thực tế xã hội hiện nay, GDĐĐNN cho SV mầm non càng có ý nghĩa quan trọng hơn, cấp thiết hơn trong quá trình họ trở thành những người giáo viên vừa hồng, vừa chuyên trong tương lai. GDĐĐNN là một quá trình lâu dài và phức tạp, đòi hỏi phải có sự thống nhất biện chứng nhiều yếu tố từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, sự phối hợp thống nhất giữa các LLGD đến môi trường xã hội và môi trường vật chất bao quanh...

Trường CDSP Hòa Bình với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của thầy và trò nhà trường, công tác GDĐĐNN cho SV mầm non đã có những kết quả nhất định, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Để nâng cao hơn nữa chất lượng GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non, việc nghiên cứu các biện pháp giáo dục đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế nhà trường và tổ chức thực hiện các biện pháp đó cần phải được quan tâm và đẩy mạnh hơn nữa.

Hiệu quả GDĐĐNN cho SV sư phạm mầm non trường CĐSP Hòa Bình sẽ được nâng lên khi tiến hành phối hợp và áp dụng các biện pháp sau đây:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và SV về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp.
- Kết hợp chặt chẽ và tổ chức tốt các hoạt động dạy học các học phần trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Dựa vào tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên nhằm thực hiện nghiêm túc các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường, thực hiện các hành vi văn hóa, hành vi pháp luật, hành vi đạo đức, "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương nhằm bồi dưỡng, giáo dục hành vi văn hóa, đạo đức nghề nghiệp, ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn.
- Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc học tập đạo đức nghề nghiệp của GVMN tiêu biểu đã thành đạt.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống các tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến mục tiêu giáo dục, đào tạo của nhà trường (trong đó có mục tiêu giáo dục, đào tạo GVMN)
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp bằng cách phối hợp tự đánh giá của cá nhân, sự đánh giá của tập thể và đánh giá của giáo viên.
- Tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động chủ đề, chủ điểm GDĐĐNN.

Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp nêu trên đã cho kết quả đáng tin cậy. Điều này cho thấy những biện pháp chúng tôi xây dựng và đề xuất là hợp lý, có sức thuyết phục cao, tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã được chứng minh, nhiệm vụ của đề tài đã được giải quyết, mục đích nghiên cứu của đề tài đã được thực hiện.

2. Khuyến nghị

*** Đối với nhà trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình và Khoa Mầm non**

- Nhà trường, khoa Mầm non cần quán triệt mục tiêu giáo dục- đào tạo, nhiệm vụ giáo dục đạo đức đến mọi LLGD trong nhà trường. Xây dựng môi trường nhà trường lành mạnh, thân thiện và tích cực. Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, nhân cách. Bởi nhân cách của các thầy cô ảnh hưởng trực tiếp tới nhân cách của SV.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Hoàn thiện nội quy, quy chế, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nề nếp của SV. Xây dựng chuẩn đánh giá, xếp loại rèn luyện đạo đức định kỳ, thúc đẩy SV tích cực rèn luyện đạo đức và đạo đức nghề nghiệp.

- Cải tiến công tác tổ chức quản lý SV, công tác quản lý ký túc xá, tạo môi trường thuận lợi để SV học tập và sinh hoạt đảm bảo an toàn, lành mạnh.

- Không ngừng khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ GV được nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Đây là lực lượng quan trọng và có vai trò rất lớn quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, GV và nhân viên trong nhà trường. Xây dựng các quy chế đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của họ.

- Thực hiện vai trò liên kết, phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương, gia đình/phụ huynh của SV và các lực lượng khác thực hiện giáo dục đạo đức cho SV.

- Nâng cao vai trò của SV trong toàn trường qua các hoạt động, tham gia vào các sự kiện chính trị, thời sự lớn của đất nước.

- Tổ chức biên soạn tài liệu tham khảo, chuyên đề về đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp dành cho SV.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng kịp thời những tấm gương người tốt việc tốt và nhân rộng trên các lĩnh vực.

*** Đối với giảng viên**

- Cần nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, có lòng yêu nghề, say mê với công tác GDĐĐNN cho SV.

- Cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục, phát huy vai trò chủ đạo, tổ chức, định hướng của bản thân, khuyến khích, động viên, tạo cơ hội để SV phát huy vai trò chủ động, tích cực trong các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục đa dạng, tăng cường nội dung rèn luyện nghiệp vụ, rèn luyện các phẩm chất đạo đức cho SV.

- Tích cực lồng ghép, tích hợp các nội dung GDĐĐNN cho SV trong điều kiện có thể.

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, mở rộng và đào sâu tri thức để nâng cao hiệu quả của công tác dạy học và giáo dục.

- Là tấm gương sáng về nhân cách, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo.

*** Đối với sinh viên sư phạm mầm non**

- Trong thời gian học tập tại trường CDSP Hòa Bình, SV cần phải có sự nỗ lực, cố gắng hết mình, cần có sự nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về các yêu cầu của xã hội, mục tiêu đào tạo của ngành, chuẩn nghề nghiệp GVMN, ý nghĩa của hoạt động tự giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhân cách, đạo đức nghề nghiệp.

- Dưới sự quản lý của nhà trường, sự hướng dẫn, chỉ đạo của các thầy cô giáo, mỗi SV phải tự xây dựng cho mình một kế hoạch tự giáo dục, tự rèn luyện cụ thể, phù hợp.

- Tích cực tham gia có chất lượng các hoạt động xã hội, hoạt động đoàn thể, các hoạt động ngoại khoá do nhà trường, khoa và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức.

- Chủ động liên hệ tìm hiểu thực tế, tham quan học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, học tập và noi gương những tấm gương tiêu biểu, thành đạt, gương sáng về nhân cách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Vĩnh An** (2007), *Hỏi đáp Triết học - Tâm lý học và Đạo đức học*, NXB Trẻ, Hà Nội.
2. **Nguyễn Thị Mai Anh** (2010), *Hoàn thiện các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV đại học sư phạm Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. **Nguyễn Ngọc Bảo** - Chủ biên (2007), *Lý luận dạy học ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. **Nguyễn Thanh Bình** (2009), *Xác định hệ thống các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên Việt Nam hiện nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2002), *Giáo trình Chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2008), *Quy định về đạo đức nhà giáo* - Ban hành theo quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT.
7. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2008), *Quy định về Chuẩn nghề nghiệp GVMN* - Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT

8. **Phạm Khắc Chương** (2000), *Đạo đức học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. **Phạm Khắc Chương** (2003), *Rèn luyện đạo đức và ý thức công dân*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. **Phạm Khắc Chương - Nguyễn Thị Yến Phương** (2005), *Đạo đức học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. **Nguyễn Tiến Đoàn** (2008), *Sổ tay công tác nhà trường*, NXB Hà Nội.
12. **Phạm Văn Đồng** (1974), *Công tác giáo dục người thầy giáo XHCN*, NXB Sự thật, Hà Nội.
13. **Phạm Minh Hạc** (1996), *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
14. **Phạm Minh Hạc** - Chủ biên (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kì CNH - HĐH*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. **Phạm Minh Hạc** (2002), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. **Nguyễn Kế Hào** - chủ biên (2006), *Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
17. **Bùi Hiền** - chủ biên (2001), *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa.
18. **Nguyễn Thị Hòa** (2009), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. **Hồ Chí Minh** (1977), *Về vấn đề giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
20. **Hồ Lam Hồng** (2011), *Nghề GVMN*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
21. **Luật giáo dục** (2019), *Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia*, Hà Nội.
22. **Hoàng Phê** (2002), *Từ điển Tiếng việt*, NXB Đà Nẵng.
23. **Nguyễn Thạc** (2005), *Đặc điểm cấu trúc tâm lí hoạt động sư phạm của GVMN hiện nay*, trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ mẫu giáo Trung ương I, Hà Nội.
24. **Thái Duy Tuyên** (1998), *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. **Nguyễn Anh Tuấn** (2008), *Những biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV sư phạm trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho giảng viên)

Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GVMN, xin quý Thầy, Cô vui lòng cho biết một số vấn đề sau bằng cách điền các thông tin hoặc đánh dấu (X) vào ô mà thầy (cô) lựa chọn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến của thầy (cô) về những nội dung cần nghiên cứu. Tất cả ý kiến của thầy (cô) chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn quý Thầy cô!

Câu 1: *Quý Thầy (cô) hãy cho ý kiến về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay?*

- | | |
|--------------------|--------------------------|
| + Rất quan trọng | <input type="checkbox"/> |
| + Quan trọng | <input type="checkbox"/> |
| + Bình thường | <input type="checkbox"/> |
| + Không quan trọng | <input type="checkbox"/> |

Câu 2: *Quý Thầy (cô) hãy cho ý kiến về mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay?*

- | | |
|--------------------|--------------------------|
| Rất thường xuyên | <input type="checkbox"/> |
| Thường xuyên | <input type="checkbox"/> |
| Không thường xuyên | <input type="checkbox"/> |

Câu 3. Quý Thầy (cô) vui lòng cho biết nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay được thực hiện ở mức độ nào?

Các nội dung	Mức độ thực hiện		
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên
Giáo dục các phẩm chất chính trị			
Giáo dục lòng yêu nghề.			
Giáo dục lòng yêu trẻ.			
Giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm			
Giáo dục tác phong mô phạm, mẫu mực.			
Giáo dục lòng tự trọng, giữ gìn uy tín, danh dự của bản thân, nghề nghiệp.			
Giáo dục ý thức tự giác rèn luyện các phẩm chất cần thiết của nghề.			
Giáo dục lòng vị tha, nhân ái.			
Giáo dục tinh thần trách nhiệm với nghề.			
Giáo dục tinh thần dũng cảm, ý chí vượt khó.			
Giáo dục tính trung thực, thẳng thắn.			
Giáo dục lối sống giản dị, khiêm tốn.			
Giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực.			
Giáo dục tinh thần tập thể, phối hợp với các LLGD.			

Câu 4: Theo các thầy (cô) trường CĐSP Hòa Bình đã tiến hành giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non thông qua các hoạt động sau đây ở mức độ nào?

Con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp	Mức độ thực hiện			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Không bao giờ
Thông qua dạy và học các môn học/học phần ở trên lớp				
Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên.				
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành.				
Tổ chức các hoạt động thực tế, tham quan học tập tại cơ sở giáo dục mầm non				

Các hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm				
Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định, nề nếp của nhà trường, lớp học				
Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội do Đoàn thanh niên tổ chức				
Khuyến khích hoạt động tự giác, tích cực, độc lập tìm hiểu nghề của sinh viên				
Tổ chức các buổi ngoại khóa, tọa đàm tìm hiểu nghề cho sinh viên				
Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với những tấm gương thành đạt, tiêu biểu trong nghề.				

Câu 5: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về mức độ tham gia của các LLGD trong và ngoài nhà trường vào công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non?

Các LLGD	Mức độ tham gia		
	Tích cực	Bình thường	Chưa tích cực
Ban giám hiệu			
Ban lãnh đạo khoa			
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh			
Giáo viên chủ nhiệm			
GV giảng dạy bộ môn			
Tập thể lớp, chi đoàn			
Cá nhân sinh viên			
Ban quản lý ký túc xá			
Chính quyền địa phương			
Gia đình/Phụ huynh.			

Câu 6. Đánh giá của thầy (cô) về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đây đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình?

Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng

Nhận thức của sinh viên			
Nội dung chương trình đào tạo			
Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy của các giảng viên			
Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường			
Cơ sở vật chất của nhà trường			
Sự phối kết hợp giữa các LLGD			
Nhu cầu của xã hội			

Xin chân thành cảm ơn ý kiến của các thầy cô giáo!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho sinh viên)

Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GVMN, các bạn sinh viên vui lòng cho biết một số vấn đề sau bằng cách điền các thông tin hoặc đánh dấu (X) vào ô mà các bạn lựa chọn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến của các bạn về những nội dung cần nghiên cứu. Tất cả ý kiến của các bạn chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn các em sinh viên!

Câu 1: Các bạn hãy cho ý kiến về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay?

- + Rất quan trọng ☐
- + Quan trọng ☐
- + Bình thường ☐
- + Không quan trọng ☐

Câu 2: Các bạn hãy cho ý kiến về mức độ thực hiện quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay?

Rất thường xuyên

Thường xuyên

Không thường xuyên

☐
☐
☐

Câu 3. Các bạn vui lòng cho biết nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non ở nhà trường hiện nay được thực hiện ở mức độ nào?

Các nội dung	Mức độ thực hiện		
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên
Giáo dục các phẩm chất chính trị			
Giáo dục lòng yêu nghề.			
Giáo dục lòng yêu trẻ.			
Giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm			
Giáo dục tác phong mô phạm, mẫu mực.			
Giáo dục lòng tự trọng, giữ gìn uy tín, danh dự của bản thân, nghề nghiệp.			
Giáo dục ý thức tự giác rèn luyện các phẩm chất cần thiết của nghề.			

Giáo dục lòng vị tha, nhân ái.			
Giáo dục tinh thần trách nhiệm với nghề.			
Giáo dục tinh thần dũng cảm, ý chí vượt khó.			
Giáo dục tính trung thực, thẳng thắn.			
Giáo dục lối sống giản dị, khiêm tốn.			
Giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực.			
Giáo dục tinh thần tập thể, phối hợp với các LLGD.			

Câu 4: Theo các bạn trường CĐSP Hòa Bình đã tiến hành giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên giáo dục mầm non thông qua các hoạt động sau đây ở mức độ nào?

Con đường giáo dục đạo đức nghề nghiệp	Mức độ thực hiện			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Không bao giờ
Thông qua dạy và học các môn học/học phần ở trên lớp				
Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên.				
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên ngành.				
Tổ chức các hoạt động thực tế, tham quan học tập tại cơ sở giáo dục mầm non				
Các hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm				
Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định, nề nếp của nhà trường, lớp học				
Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội do Đoàn thanh niên tổ chức				
Khuyến khích hoạt động tự giác, tích cực, độc lập tìm hiểu nghề của sinh viên				
Tổ chức các buổi ngoại khóa, tọa đàm tìm hiểu nghề cho sinh viên				
Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với những tấm gương thành đạt, tiêu biểu trong nghề.				

Câu 5: Các bạn đánh giá như thế nào về mức độ tham gia của các LLGD trong và ngoài nhà trường vào công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non?

Các LLGD	Mức độ tham gia		
	Tích cực	Bình thường	Chưa tích cực
Ban giám hiệu			
Ban lãnh đạo khoa			
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh			
Giáo viên chủ nhiệm			
GV giảng dạy bộ môn			
Tập thể lớp, chi đoàn			
Cá nhân sinh viên			
Ban quản lý ký túc xá			
Chính quyền địa phương			
Gia đình/Phụ huynh.			

Câu 6. Đánh giá của các bạn về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đây đến quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình?

Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
Nhận thức của sinh viên			
Nội dung chương trình đào tạo			
Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy của các giảng viên			
Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường			
Cơ sở vật chất của nhà trường			
Sự phối kết hợp giữa các LLGD			
Nhu cầu của xã hội			

Xin chân thành cảm ơn ý kiến của các bạn!

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Để đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non, xin thầy cô và các bạn sinh viên cho biết ý kiến của mình về các biện pháp sau, bằng cách đánh dấu X vào cột mình cho là phù hợp.

Xin chân thành cảm ơn!

Câu 1: Thầy (cô) và các bạn hãy cho biết mức độ cấp thiết của các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non

Các biện pháp	Mức độ cần thiết		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp			
Phát huy hiệu quả hơn nữa các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp để Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non			
Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên			
Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc học tập đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt			
Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp			

Câu 2: Thầy (cô) và các bạn hãy cho biết tính khả thi của các biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non

Các biện pháp	Tính khả thi		
	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp			
Phát huy hiệu quả hơn nữa các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp để Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non			
Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên			
Khuyến khích tính tích cực, tự giác, tự quản của tập thể, nhóm, cá nhân trong việc học tập đạo đức nghề nghiệp GVMN tiêu biểu đã thành đạt			
Thay đổi và đa dạng các cách thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức nghề nghiệp			

TÁC GIẢ ĐỀ TÀI

Nguyễn Thị Huyền

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH